KẾT LUẬN CỦA THỨ TRƯỞNG LÊ QUỐC DOANH TẠI HỘI NGHỊ BAN CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN ĐIỀU BỀN VỮNG NĂM 2017

Ngày 01 tháng 6 năm 2017, tại TP. Hồ Chí Minh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức Hội nghị Ban Chỉ đạo phát triển điều bền vững. Ngày 15/6/2017 Văn phòng Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành thông báo số 4908/TB-BNN-VP về ý kiến kết luận của Thứ trưởng Lê Quốc Doanh. Nội dung cụ thể như sau:

1. Trong thời gian qua, ngành điều có những chuyển biến tích cực, các địa phương quan tâm chỉ đạo trong phát triển điều bền vững, đẩy mạnh thâm canh, trồng thay thế và ghép cải tạo vườn điều. Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm điều tăng khá, giá cả thị trường ổn định.

2. Ban chỉ đạo tích cực triển khai Đề án phát triển điều bền vững, Đề án trồng thay thế và ghép cải tạo điều đến năm 2020, chỉ đạo bình tuyển cây đầu dòng, triển khai dự án phát triển giống điều, triển khai xây dựng nhiều mô hình thâm canh, trồng thay thế, ghép cải tạo, tổ chức liên kết sản xuất, tuyên dương kịp thời người trồng điều sản xuất giỏi, góp phần thúc đẩy phát triển ngành điều bền vững.

3. Trong điều kiện biến đổi khí hậu, có mưa trái mùa, sâu bệnh hại phát triển đã ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng điều, liên kết phát triển vùng nguyên liệu với các nhà máy chế biến điều còn hạn chế. Để thúc đẩy phát triển điều bền vững, các đơn vị thuộc Bộ cần triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ như sau:

a. Cục Trồng trọt

- Phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển điều và một số địa phương trồng điều xây dựng kế hoạch phát triển giống điều phục vụ trồng thay thế, ghép cải tạo vườn điều.

- Chủ trì, phối hợp xây dựng đề cương đề tài cấp cơ sở điều tra đánh giá các mô hình thâm canh điều có kết quả trong thời gian qua, từ đó đề xuất hướng dẫn biện pháp canh tác điều trong điều kiện biến đổi khí hậu.

b. Cục Bảo vệ thực vật

Đẩy mạnh công tác dự tính, dự báo tình hình sâu bệnh hại trên cây điều; thực hiện việc giao ban với các Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Trồng trọt, bảo vệ thực vật trước mùa ra hoa để chỉ đạo phổ biến và triển khai các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại trên cây điều kịp thời.

Đẩy nhanh công tác bình tuyển cây điều đầu dòng

c. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

- Tiếp tục chỉ đạo hệ thống khuyến nông phối hợp ngành bảo vệ thực vật địa phương, Hiệp hội Điều Việt Nam tổ chức xây dựng mô hình liên kết giữa người sản xuất với nhà máy chế biến điều theo chuỗi giá trị.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là trên truyền hình các mô hình thâm canh, trồng tái canh ghép cải tạo có hiệu quả trên cây điều.

d. Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam

- Chỉ đạo một số Viện vùng, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển điều phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh trồng điều đẩy nhanh tốc độ bình tuyển cây điều đầu dòng, xây dựng vườn đầu dòng để phục vụ trồng thay thế, ghép cải tạo.

- Đẩy nhanh công tác nghiên cứu giống, các biện pháp kỹ thuật, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật thâm canh điều, trồng thay thế, ghép cải tạo.

4. Đối với Sở Nông nghiệp và PTNT các địa phương có trồng điều

- Tham mưu cho Uỷ ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án trồng thay thế, ghép cải tạo và thâm canh vườn điều trên địa bàn (với các địa phương chưa xây dựng đề án): Tập trung rà soát diện tích tiếp tục thâm canh, diện tích cần trồng dặm, diện tích trồng thay thế, diện tích có thể ghép cải tạo để chuẩn bị nguồn giống; hoàn thiện bộ quy trình kỹ thuật thâm canh, trồng thay thế, ghép cải tạo cây điều, biện pháp xử lý kích thích ra hoa điều phù hợp với điều kiện địa phương.

- Đẩy nhanh công tác bình tuyển cây điều đầu dòng, xây dựng vườn đầu dòng phục vụ trồng thay thế, ghép cải tạo vườn điều trên địa bàn. Tăng cường công tác quản lý chất lượng giống điều, thường xuyên thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh giống điều phù hợp với quy định của pháp luật

- Triển khai chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, xây dựng các hình thức liên kết sản xuất và tiêu thụ điều trên địa bàn.

5. Đối với Hiệp hội Điều Việt Nam

- Phối hợp với cơ quan chức năng các địa phương triển khai bình tuyển cây đầu dòng, xây dựng vườn đầu dòng; xây dựng mô hình trồng thay thế, ghép cải tạo điều để nhân rộng trong sản xuất.

- Tổ chức, vận động các doanh nghiệp tham gia xây dựng mô hình liên kết sản xuất, xây dựng vùng nguyên liệu thông qua hỗ trợ nông dân thâm canh vườn điều ■

BBT (gt)

HỘI CHỢ TRIỂN LÃM NÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI VÙNG ĐÔNG NAM BỘ VÀ TÂY NGUYÊN 2017

Nhằm góp phần quảng bá giới thiệu sản phẩm nông nghiệp, giúp người sản xuất tiếp cận thị trường, từ ngày 17 - 25 tháng 6 năm 2017, tại thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng tổ chức "Hội chợ Triển lãm Nông nghiệp - Thương mại vùng Đông Nam Bộ và Tây Nguyên" với chủ đề: "Xây dựng và phát triển vùng kinh tế nông nghiệp trọng điểm tại vùng Đông Nam Bộ và Tây Nguyên theo hướng bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới".

Các đại biểu cắt băng khai mạc Hội chợ

Phát biểu khai mạc Hội chợ, ông Trần Văn Khởi - Q. Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nhấn mạnh: Trong những năm gần đây, sản xuất nông nghiệp vùng Đông Nam Bộ và Tây Nguyên có những bước phát triển vượt bậc cả về số lượng, chất lượng theo hướng kinh tế hàng hóa. Nhiều mô hình kinh tế hợp tác xã, trang trại gia đình, kinh tế đồi rừng, vườn rừng, hộ chuyên canh, chuyên nuôi bò đàn, thịt lợn hướng nạc... hình thành và phát triển nhanh chóng. Một số tỉnh trong vùng đã phát triển được nền nông nghiệp theo hướng chuyên canh lớn, từng bước hình thành được cơ cấu cây trồng, vật nuôi khá ổn định theo hướng hiệu quả, bền vững. Bên cạnh đó vùng Đông Nam Bộ và Tây Nguyên có vị trí địa lý, chính trị và an ninh quốc phòng quan trọng hàng đầu ở khu vực phía Nam. Là vùng có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, hội tụ phần lớn các điều kiện và lợi thế nổi trội để phát triển nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; đặc biệt là phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp bền vững với các sản phẩm chủ lực bao gồm: cao su, hồ tiêu, điều, cà phê, trà, thanh long, cây ăn quả, lúa, bắp, đậu, khoai mì,...

Lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cùng các đại biểu tham quan gian hàng nông nghiệp tại Hội chợ

Hội chợ thu hút 207 doanh nghiệp tham gia với quy mô 360 gian hàng, trong đó có trên 80 gian hàng trưng bày và giới thiệu các sản phẩm máy móc, các tiến bộ khoa học kỹ thuật, các sản phẩm nông lâm sản, vật tư nông nghiệp, hàng công nghiệp, thương mại và làng nghề truyền thống phục vụ phát triển nông nghiệp và đời sống nhân dân vùng Đông Nam Bộ và Tây Nguyên.

Trong khuôn khổ hội chợ, Ban tổ chức đã phối hợp với các đơn, vị, doanh nghiệp tổ chức các buổi Hội thảo với chủ đề: "Nông nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển". Hội thảo là dịp các nhà khoa học, các doanh nghiệp tư vấn hỗ trợ người sản xuất tiếp cận tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, tư vấn phát triển sản xuất phát triển bền vững, cung cấp những thông tin khoa học kỹ thuật, những giải pháp chăm sóc cây trồng theo hướng hữu cơ sinh học và thích ứng với biến đổi khí hậu tại vùng Đông Nam Bộ và Tây Nguyên; tạo cơ hội liên kết giữa người sản xuất với doanh nghiệp, bình quân mỗi Hội thảo có hơn 250 bà con, nông dân tại các tỉnh vùng Tây Nguyên tham dự ■

VŨ BÍCH DƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp:

* "TƯỚI NƯỚC TIẾT KIỆM CHO CÂY TRỒNG CÁC TỈNH MIỀN TRUNG"

Trong 2 ngày 22 - 23 tháng 6 năm 2017, tại thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Bình tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @Nông nghiệp với chủ đề: "Tưới nước tiết kiệm cho cây trồng các tỉnh miền Trung".

Diễn đàn thu hút sự tham gia của trên 200 đại biểu là đại diện lãnh đạo các cục, vụ liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT; đại diện lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Bình, Trung tâm Khuyến nông, Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật cùng 160 nông dân của 7 tỉnh: Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa, Quảng Bình; các cơ quan nghiên cứu, doanh nghiệp; các cơ quan thông tấn, báo chí trung ương và địa phương.

Phát biểu tại Diễn đàn, TS. Trần Văn Khởi - Q. Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nhấn mạnh: Biến đổi khí hậu, nhất là tình trạng hạn hán thiếu nước sẽ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất nông nghiệp, nếu như không có những giải pháp kịp thời, đời sống của bà con nông dân sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Diễn đàn được tổ chức là cơ hội để các nhà khoa học và bà con trao đổi về công nghệ tưới tiết kiệm cùng những kiến thức, kỹ năng để áp dụng vào sản xuất. Mục tiêu quan trọng là phát triển một nền nông nghiệp chủ động tưới, tiêu theo hướng hiện đại, đẩy mạnh trên diện rộng các giải pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho các cây trồng chủ lực như cà phê, hồ tiêu, chè, rau quả…

Tại Diễn đàn, các thảo luận đều xoay quanh vấn đề tiết kiệm nước trong canh tác nông nghiệp, từ hạ tầng thủy lợi đến chuyển đổi cơ cấu cây trồng, áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm… Ban cố vấn đã trả lời trên 30 câu hỏi của bà con nông dân, chủ trang trại về công nghệ tưới tiết kiệm đang sử dụng tại địa phương, kỹ thuật lắp đặt máy móc và cách vận hành, kinh phí lắp đặt, các chính sách hỗ trợ của Nhà nước và địa phương để đầu tư thực hiện mô hình tưới tiết kiệm, cách bố trí cơ cấu cây trồng phù hợp.

Các đại biểu thăm mô hình trồng tiêu áp dụng hệ thống tưới tiết kiệm tại hộ ông Lưu Đức Ngọc, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

Nhiều mô hình tưới nước tiết kiệm đã được giới thiệu, chia sẻ tại Diễn đàn để bà con nông dân tham khảo, học tập, điển hình như: Mô hình của ông Lưu Đức Ngọc - chủ trang trại Thương Ngọc ở thị trấn nông trường Việt Trung, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình là một trong những người tiên phong trong việc ứng dụng mô hình tưới tưới nhỏ giọt cho cây tiêu. Năm 2014, ông Ngọc đã đầu tư 120 triệu đồng lắp đặt hệ thống tưới nhỏ giọt theo công nghệ Israel cho hơn 2.000 gốc tiêu trên diện tích khoảng 2ha. Theo ông Ngọc, sử dụng hệ thống tưới nhỏ giọt giúp tiết kiệm được khoảng 50% lượng nước tưới, 40% lượng phân hóa học NPK, giảm 80 - 90% công tưới nước và bón phân, trong khi năng suất hồ tiêu tăng hơn 40% so với tưới tràn.Trên địa bàn tỉnh Quảng Bình hiện có khoảng 50 hộ dân thực hiện lắp đặt hệ thống tưới nước nhỏ giọt cho cây hồ tiêu, cây ăn quả như cam, quýt. Điển hình như ông Nguyễn Văn Diệm ở tiểu khu Hữu Nghị áp dụng công nghệ tưới nhỏ giọt cho hơn 4ha hồ tiêu từ 2 năm nay, trong đó có hơn 2ha đã cho thu hoạch và 2ha đang bước vào thời kỳ thu hoạch; anh Nguyễn Chính ở tiểu khu Hữu Nghị áp dụng lắp đặt cho toàn bộ 4ha hồ tiêu; chị Nguyễn Thị Hoài ở tiểu khu Quyết Tiến lắp đặt tưới cho hơn 1.200 gốc hồ tiêu.

Mặc dù được đánh giá là có nhiều ưu điểm vượt trội hơn so với phương pháp tưới truyền thống nhưng việc áp dụng mô hình này vào sản xuất nông nghiệp vẫn còn rất hạn chế so với tiềm năng. Vì vậy, nhiều nông dân đề nghị Nhà nước có cơ chế, chính sách hỗ trợ để thúc đẩy và tạo động lực cho việc ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm trong sản xuất nông nghiệp ■

BBT

* "PHÁT TRIỂN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN BỀN VỮNG TẠI CÁC TỈNH VEN BIỂN MIỀN TRUNG"

Ngày 30/7/2017, tại thành phố Huế, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp cùng Sở Nông nghiệp và PTNT Thừa Thiên Huế tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chuyên đề "Phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững tại các tỉnh ven biển miền Trung". Diễn đàn thu hút hàng trăm đại biểu tham dự, đặc biệt là đông đảo bà con nông dân nuôi thủy sản tại các tỉnh ven biển miền Trung từ Hà Tĩnh đến Quảng Ngãi. Đây là nơi có điều kiện khá thuận lợi để phát triển nuôi trồng thủy sản, trong đó có nuôi tôm nước lợ, nuôi cá biển, nuôi nhuyễn thể, nhất là nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh trên vùng đất cát, đặt biệt là mô hình nuôi xen ghép thâm canh vừa đạt hiệu quả kinh tế cao vừa bảo vệ môi trường. Năm 2016, diện tích nuôi mặn, lợ 7 tỉnh trong vùng đạt 15.608 ha, sản lượng đạt 38.911 tấn; diện tích nuôi nước ngọt đạt 19.443 ha, sản lượng 32.675 tấn.

Tuy nhiên, nơi đây cũng đang còn nhiều khó khăn, thách thức như điều kiện khí hậu khắc nghiệt; biến đổi khí hậu, suy thoái và ô nhiễm môi trường, dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản ngày càng diễn biến phức tạp; cơ sở hạ tầng nhiều vùng nuôi thâm canh chưa đảm bảo dẫn đến mức độ rủi ro cao; thị trường xuất khẩu ngày càng yêu cầu cao về chất lượng, an toàn thực phẩm; công tác quản lý, kiểm soát vật tư đầu vào, kháng sinh, chất xử lý cải tạo môi trường ao nuôi còn nhiều bất cập.

Vậy, cần tiếp tục tập trung nuôi trồng thủy sản tại miền Trung nhằm thực hiện tốt mục tiêu đến năm 2020, tổng diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 36.980 ha, trong đó diện tích nuôi trồng thủy sản mặn, lợ là 22.140 ha, nước ngọt là 14.840 ha; Tổng sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt khoảng 158.190 tấn và đến năm 2030 đạt 208.130 tấn; Sản xuất giống thủy sản cung cấp cho thị trường 100 tỷ giống hải sản các loại và 400 triệu giống thủy sản nước ngọt; giá trị xuất khẩu đạt 1.200 triệu USD và đến năm 2030 đạt 1.490 triệu USD.

Các đại biểu tham quan mô hình xen canh tôm thẻ chân trắng - cá dìa tại xã Vinh Mỹ, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

Để đạt được mục tiêu này, ngành thủy sản phải triển khai các giải pháp phát triển bền vững. Tại Diễn đàn, nhiều ý kiến của các chuyên gia, cố vấn đã tư vấn cho bà con nhiều biện pháp, tập trung là:

Thực hiện mô hình nuôi hiệu quả, an toàn, bền vững: Ông Kim Văn Tiêu, PGĐ. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia giới thiệu và khuyến cáo một số mô hình khuyến nông đã triển khai thành công như: mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng theo VietGAP, nuôi tôm theo công nghệ biofloc, nuôi luân canh tôm sú - rong câu, nuôi tôm sử dụng chế phẩm sinh học, không sử dụng hóa chất, kháng sinh đạt hiệu quả cao, nuôi cá - lúa, nuôi cá rô phi theo VietGAP… Các mô hình này đều hạn chế hoặc giảm thiểu được dịch bệnh do thay đổi cách quản lý theo VieGAP hay hình thức nuôi từ chuyên canh sang xen canh thân thiện với môi trường hoặc công nghệ nuôi tôm theo biofloc. Kết quả đem lại từ vài trăm triệu đồng như mô hình nuôi luôn canh tôm - lúa hoặc tôm - rong câu đến gần 1 tỷ đồng/ha đối với mô hình nuôi tôm theo VietGAP, nuôi tôm theo biofloc.

Ông Nguyễn Đình Đức, PGĐ. Sở Nông nghiệp và PTNT Thừa Thiên Huế cũng giới thiệu mô hình nuôi xen ghép tôm sú, cá dìa, cua, cá đối, cá kình, , cá nâu, rong câu... tại địa phương. Năng suất thu thêm từ cá đạt 0,78-2 tấn/ha, trung bình thu lãi từ 40 - 60 triệu đồng/ha, có hộ lãi đến 150 triệu đồng/ha. Hình thức nuôi này đem lại hiệu quả kinh tế bền vững, đồng thời giảm thiểu ô nhiễm môi trường, dịch bệnh... đây là hướng đi đúng mang lại hiệu quả kinh tế ổn định và bền vững cho người

nuôi vùng đầm phá, phù hợp với điều kiện môi trường và thực trạng cơ sở hạ tầng vùng nuôi tại Thừa Thiên Huế.

Điển hình là mô hình nuôi xen canh tôm thẻ chân trắng - cá dìa rất hiệu quả của ông Phạm Thanh Kiều, nông dân xã Vinh Mỹ, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, với diện tích 1 ha năm 2016 ông thu 3,9 tỷ đồng, trừ chi phí 1 tỷ, ông được lãi 2,9 tỷ. Ông chia sẻ đây là hình thức nuôi phù hợp, hiệu qủa đem lại từ nuôi tôm chân trắng rất cao, hạn chế dịch bệnh. Cá dìa là đối tượng được nhiều người ưa thích nên dễ tiêu thụ, sản lượng thương lái thu mua bình quân 1 tấn cá/ngày. Hiện đã có nhiều hộ nuôi đến tìm hiểu và thực hiện nuôi với diện tích hơn 7 ha.

Ông Kim Văn Tiêu - PGĐ Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trao đổi với ông Phạm Thanh Kiều về kỹ thuật nuôi cá dìa

Về đối tượng nuôi, ông Nguyễn Bá Sơn, Vụ Nuôi trồng thủy sản, Tổng cục Thủy sản khuyến cáo cần đa dạng đối tượng nuôi và phương thức nuôi với cơ cấu diện tích và sản lượng phù hợp với từng vùng kinh tế, sinh thái trên cơ sở phát huy lợi thế so sánh cụ thể của từng sản phẩm (nuôi thâm canh tôm thẻ chân trắng vùng đất cát có lợi thế, nuôi xen ghép tôm - cua - cá, nuôi nhuyễn thể, cá rô phi). Đẩy mạnh áp dụng nuôi có chứng nhận, phát triển các mô hình nuôi công nghệ cao, nuôi tuần hoàn tiết kiệm nước.

Về con giống, nhiều nông dân quan tâm đến việc sản xuất giống cá dìa để đáp ứng nhu cầu của người nuôi, vì hiện vẫn chỉ sản xuất giống tự nhiên, mỗi năm chỉ sinh sản một lần nên con giống không đảm bảo, lại không cung cấp đủ cho nhu cầu nuôi, hay việc quản lý, kiểm soát chất lượng con giống, … đã được chuyên gia Phan Thị Thu Hồng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản Thừa Thiên Huế tư vấn cho bà con nông dân.

Về kỹ thuật nuôi, phương pháp nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP, cách phòng và trị bệnh cho tôm, cá nuôi, đặc biệt là hiện tượng tôm chết sớm do hội chứng gan tụy cấp gây ra, bệnh trên cá dìa, cách xử lý môi trường không dùng hóa chất, cách lựa chọn và sử dụng lót bạt trong ao nuôi… cũng được các chuyên gia hướng dẫn chi tiết cho bà con.

Để phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững tại các tỉnh ven biển miền Trung, PGĐ. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia Kim Văn Tiêu đề nghị các cơ quan, đơn vị cần thực hiện một số việc sau:

Tổng cục Thủy sản chỉ đạo các địa phương xây dựng quy hoạch vùng nuôi sát với nhu cầu thực tiễn; Tăng cường quản lý tốt chất lượng con giống, thức ăn, vật tư đầu vào, quan trắc môi trường.

Chi cục thú ý các tỉnh thực hiện tốt việc kiểm soát dịch bệnh, các loại thuốc và hóa chất trên thị trường nhằm tránh rủi ro cho người nuôi.

Chi cục thủy sản các tỉnh cần quản lý tốt quy hoạch nuôi; chất lượng con giống sạch bệnh; Xây dựng các tổ hợp tác, hợp tác xã, mô hình nuôi theo chuỗi giá trị, an toàn thực phẩm.

Các viện, trường tiếp tục nghiên cứu để tạo ra con giống chất lượng, năng suất cao, sức đề kháng tốt, nhanh lớn, kháng bệnh.

Trung tâm khuyến nông các tỉnh tập trung xây dựng và nhân rộng những mô hình đạt hiệu quả cao, bền vững; Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, tăng cường năng lực thông qua đào tạo tập huấn theo mục tiêu 4 dễ (dễ học, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm theo).

Bà con nông dân mạnh dạn áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, tăng cường tham quan các mô hình mới, liên kết ngang dọc để ổn định đầu ra, tích cực trao đổi giữa nông dân với nông dân; nông dân với doanh nghiệp; nông dân với các nhà khoa học….

Thực hiện tốt những biện pháp trên, chắc chắn nghề nuôi trồng thủy sản ở các tỉnh miền Trung sẽ ngày càng đạt hiệu quả cao hơn và phát triển bền vững hơn ■

NGUYỄN THU HẰNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

BẮC GIANG: ĐẨY MẠNH LIÊN KẾT TRONG SẢN XUẤT CÂY ĂN QUẢ

Chủ tịch Hội Nông dân xã Hồng Giang trao đổi kinh nghiệm chăm sóc vải thiều với nhóm sản xuất vải thiều xuất khẩu tại thôn Ngọt

Huyện Lục Ngạn có vùng cây ăn quả lớn nhất tỉnh Bắc Giang. Để nâng cao hiệu quả sản xuất, hướng đến phát triển nông nghiệp bền vững, ngoài quan tâm xây dựng mối liên kết "4 nhà", huyện còn chú trọng mối liên kết giữa người dân với người dân, hình thành các tổ, nhóm, hợp tác xã.

Xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn là xã đạt chuẩn nông thôn mới mang đặc trưng riêng của vùng trồng cây ăn quả. Toàn xã có 870 ha cây ăn quả, trong đó vải thiều là cây ăn quả chủ lực với 680 ha, còn lại là cây có múi. Năm 2016, doanh thu từ cây ăn quả của xã đạt 150 tỷ đồng, cao nhất từ trước đến nay. Ông Bùi Cao Huy - Chủ tịch Hội Nông dân xã cho biết, xã đã chú trọng phát triển mô hình liên kết hộ sản xuất tại thôn, xóm. Đến nay, Hồng Giang đã hình thành 7 nhóm gồm: Chi hội sản xuất vải thiều Global GAP; Chi hội sản xuất, chế biến và tiêu thụ vải thiều; 02 hợp tác xã (HTX) nông nghiệp; CLB sản xuất cây ăn quả có múi; HTX dùng nước; Quỹ tín dụng nhân dân. Các tổ, nhóm liên kết đã xâu chuỗi, tập hợp những hộ có ngành nghề sản xuất kinh doanh giống nhau cùng hoạt động, góp phần chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao chất lượng sản phẩm, thay đổi tư duy trong sản xuất hàng hóa và tiếp cận với các doanh nghiệp dễ dàng hơn.

Ông Giáp Văn Thành, nhóm trưởng nhóm sản xuất vải thiều xuất khẩu ở thôn Kép I, xã Hồng Giang cho biết, thôn có 23 hộ được cơ quan chức năng cấp mã vùng sản xuất vải thiều xuất khẩu theo tiêu chuẩn Global GAP với diện tích khoảng 23 ha. Đây là vụ thứ hai các thành viên trong nhóm sản xuất theo mô hình này. Ưu điểm của nhóm là, các thành viên được tham gia tập huấn kỹ thuật, trao đổi chia sẻ kinh nghiệm rất hiệu quả. Các thành viên cùng nhau tuân thủ chặt chẽ việc ghi chép nhật ký chăm sóc và có sự kiểm tra chéo.

Thôn Ngọt là một điển hình trong thực hiện mô hình nhóm hộ liên kết. Cả thôn có 140 hộ sản xuất hơn 70 ha cây ăn quả theo quy trình Global GAP đạt tiêu chuẩn xuất khẩu sang Mỹ và châu Âu. Năm 2015, Công ty TNHH Rồng Đỏ đã bao tiêu 70 tấn vải thiều của bà con với giá 22.000 đồng/kg (cao hơn 6.000 đồng/kg so với thị trường). Năm 2016, Viện Nghiên cứu Rau quả hỗ trợ kỹ thuật, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật, giúp 104 hộ dân trong thôn thực hiện mô hình này với quy mô 30 ha.

Năm 2016, tổng giá trị thu từ cây ăn quả của huyện đạt hơn 3.000 tỷ đồng. Giá trị sản xuất trên 1 ha đất nông nghiệp đạt hơn 96 triệu đồng, tăng gần 12% so với năm trước. Lần đầu tiên Ủy ban nhân dân huyện phối hợp với ngành chức năng tổ chức cấp giấy chứng nhận vùng sản xuất 5 ha cây ăn quả gồm: bưởi da xanh, bưởi ngọt, cam lòng vàng, cam ngọt và táo lai đạt tiêu chuẩn VietGAP. Đến nay, toàn huyện có 13 xã đã thành lập được 108 tổ, nhóm với 1.144 thành viên. Đặc biệt huyện cũng tt xuyên đẩy mạnh xúc tiến thương mại, quảng bá giới thiệu sản phẩm, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thu mua sản phẩm; đồng thời khuyến khích, động viên bà con hình thành những nhóm, hộ nhằm tăng hiệu quả sản xuất ■

ĐỨC THỌ
Đài truyền thanh huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

QUẢNG TRỊ:
HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH TRỒNG SẮN XEN LẠC

Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị vừa triển khai thành công mô hình canh tác sắn xen lạc tại các huyện Hướng Hóa và Cam Lộ. Theo đánh giá của bà con nông dân, mô hình này không chỉ tăng thu nhập trên một đơn vị diện tích mà còn hạn chế hiện tượng xói mòn đất, góp phần đảm bảo canh tác sắn bền vững.

Mô hình trồng sắn xen lạc góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, tăng hiệu quả sản xuất cho người trồng sắn

Mô hình triển khai trong vụ đông xuân 2016 - 2017 trên diện tích 6 ha tại các xã Tân Lập, Hướng Tân (huyện Hướng Hóa) và Cam Tuyền (huyện Cam Lộ) với giống lạc L14 trồng xen giống sắn KM 94 theo quy cách giữa 2 hàng sắn trồng xen 2 hàng lạc.

Ông Trần Văn Bình ở thôn Tân Quang, xã Cam Tuyền, huyện Cam Lộ - một trong những hộ tham gia thực hiện mô hình phấn khởi cho biết: Gia đình ông có 3 sào đất (1 sào = 500m^2) thực hiện mô hình trồng sắn xen lạc. Hiện cây lạc đã bắt đầu cho thu hoạch. Theo tính toán, trung bình 1 sào lạc trồng xen sắn cho năng suất khoảng 1 tạ lạc/sào, với giá bán hiện nay từ 30.000 - 32.000 đồng/kg đã mang lại cho ông hơn 9 triệu đồng. Sau khi thu hoạch lạc, phần thân và lá được dùng để che phủ gốc sắn nhằm duy trì độ ẩm và tăng chất hữu cơ cho đất.

Theo kỹ sư Dương Hồng Phong - Phó Trạm trưởng Trạm Khuyến nông huyện Cam Lộ, kết quả mô hình trồng sắn xen lạc cho thấy, cả 2 loại cây trồng đều sinh trưởng, phát triển tốt, ít bị sâu bệnh, ít cỏ dại hơn. Trong mô hình trồng xen 2 hàng lạc giữa 2 hàng sắn với mật độ 45 cây/m^2, nhờ được hưởng lợi thế khoảng không gian của cây sắn thời kỳ đầu chưa khép tán nên cây lạc có số hạt chắc, cây cao, năng suất thực thu tương đương so với trồng thuần lạc. Trong khi đó nhờ được trồng sớm, cây sắn có đủ thời gian tích lũy (11 - 12 tháng) nên cho năng suất và hàm lượng tinh bột cao hơn. Vì thế thu nhập cao hơn so với mô hình luân canh lạc (đông xuân) - sắn (hè thu) hoặc trồng thuần sắn. Bên cạnh đó, sau khi thu hoạch lạc xong toàn bộ thân, cành, lá, gốc, rễ cây lạc sẽ được vùi lấp xuống đất làm phân xanh, giúp đất sẽ mùn và tơi xốp hơn, tăng độ phì và khả năng giữ ẩm.

Qua đánh giá thực tế mô hình, tại huyện Hướng Hóa năng suất lạc đạt 12,4 - 13,4 tạ/ha, năng suất sắn đạt 25 - 28,7 tấn/ha; tại huyện Cam Lộ cây lạc đạt năng suất 15 - 20 tạ/ha, năng suất cây sắn dự kiến đạt khoảng 25 - 30 tấn/ha. Như vậy với giá lạc (30.000 - 32.000 đồng/kg) và sắn (1.000 đồng/kg) như hiện nay, ước tính mỗi hecta trồng sắn xen lạc cho thu nhập trên 70 triệu đồng; cao gấp 2 - 2,5 lần so với trồng thuần lạc hoặc sắn trên cùng chân đất. Tuy nhiên, để trồng lạc xen sắn đạt hiệu quả cao bà con cần lưu ý làm đất kỹ, bón phân đầy đủ, nhất là bón lót, lên luống để trồng với khoảng cách và mật độ thích hợp, sao cho mỗi cây trồng đều tận dụng được không gian dinh dưỡng (ánh sáng, không khí, đất) để sinh trưởng và phát triển đạt năng suất cao, chất lượng tốt.

Ông Nguyễn Trung Hậu - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị cho biết, với diện tích trên 11.000 ha trồng tập trung chủ yếu tại các địa bàn miền núi, trung du như Hướng Hóa, Đắk Rông, Cam Lộ, Vĩnh Linh… thì giờ đây cây sắn không chỉ là cây góp phần xóa đói giảm nghèo mà còn là cây làm giàu cho nhiều hộ gia đình, trong đó có nhiều hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở các vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Ngoài hiệu quả kinh tế thu được, mô hình trồng sắn xen lạc còn làm thay đổi quan điểm của nông dân về kỹ thuật trồng lạc xen sắn trên vùng đất đồi núi chỉ nhờ nước trời, mà sử dụng giống lạc chất lượng cao, bón phân lân, vôi cho lạc, giúp quá trình canh tác bền vững hơn.

Trên cơ sở này, thời gian tới khuyến nông địa phương sẽ tiếp tục tuyên truyền, nhân rộng mô hình này ra các vùng trồng sắn trong tỉnh nhằm tạo ra vùng nguyên liệu sắn củ tươi cho các nhà máy trên địa bàn tỉnh, hạn chế thoái hóa đất, bảo vệ môi trường sinh thái và tăng hiệu quả sản xuất cho người trồng sắn ■

THỤC QUYÊN
Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị

BẾN TRE: MỘT SỐ KINH NGHIỆM "THÂM CANH TỔNG HỢP NHÃN IDO"

Hiện nay, vùng trồng nhãn bị ảnh hưởng lớn bởi bệnh chổi rồng, cùng với giá cả nhãn tiêu da bò bấp bênh đã làm giảm thu nhập của nông dân. Nhãn Ido là giống nhãn có sức sinh trưởng mạnh cho năng suất cao và chất lượng tốt, đạt hiệu quả kinh tế cao đặc biệt ít bị nhiễm bệnh chổi rồng. Năm 2016, Trung tâm Khuyến nông Bến Tre xây dựng mô hình "Thâm canh tổng hợp nhãn Ido" nhằm trang bị cho người nông dân những kiến thức về kỹ thuật canh tác, tỉa cành tạo tán, xử lý ra hoa, quản lý dinh dưỡng và dịch hại hợp lý nhằm khai thác tốt tiềm năng về năng suất và chất lượng cây nhãn Ido; góp phần tăng thu nhập cho người nông dân.

Mô hình có quy mô 5 ha trên vườn nhãn trồng sẵn 3 năm tuổi, được bố trí tại xã Long Hòa, huyện Bình Đại với 08 hộ nông dân tham gia. Mô hình được hỗ trợ 30% phân hữu cơ khoáng Trimix N_2 và thuốc trừ sâu sinh học với hình thức hỗ trợ không hoàn lại. Nông dân tham gia mô hình đảm bảo vật tư đối ứng để thực hiện theo đúng quy trình kỹ thuật.

Nông dân tham gia mô hình đã nắm vững và áp dụng có hiệu quả các kỹ thuật đã được cán bộ kỹ thuật tập huấn như: Phương pháp bón phân cân đối kết hợp sử dụng phân hữu cơ một cách hiệu quả gia tăng năng suất và chất lượng sản phẩm, xử lý ra hoa thành công, giảm được lượng Clorate Kali ($KClO_3$), quản lý sâu, bệnh bằng biện pháp IPM hay sử dụng thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học an toàn cho người sản xuất và người tiêu dùng.

Vườn nhãn Ido trong mô hình của anh Nguyễn Hữu Thanh

Để đạt được hiệu quả, nông dân áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật sau:

1.Tỉa cành

- Cắt tỉa bỏ những cành bị sâu bệnh, ốm yếu, bị che khuất bên trong tán cây nhằm tạo cho tán cây thông thoáng, kích thích cây ra nhiều chồi mới.

- Bón phân kích thích các cơi đọt ra tập trung, phát triển tốt: bón phân chuyên dùng cho cây ăn trái hoặc NPK có hàm lượng đạm cao như: NPK 18-12-8; 20-20-15. Kết hợp bón phân hữu cơ 2 tấn/ha giúp cây cho ra đọt non mập.

- Chú ý phun thuốc phòng trừ sâu bệnh gây hại khi ra đọt non.

2. Xử lý ra hoa

- Khi cơi đọt thứ ba chuyển sang màu xanh đọt chuối (từ 37 đến 39 ngày tuổi), tiếp tục phun MKP nồng độ 0,5% (40g/8 lít nước) giúp cây cho lá già đồng loạt.

- Sau khi phun MKP được từ 5 đến 7 ngày, lúc này lá chuyển từ màu xanh đọt chuối sang màu xanh nhạt. Dọn sạch lá, cỏ xung quanh gốc, tưới nước trước khi xử lý 1 - 2 ngày để tạo độ ẩm cho gốc. Sau đó, hoà tan 300 - 400 gram $KClO_3$ vào 35 - 40 lít nước, tưới đều xung quanh tán cây, tưới nước đảm bảo độ ẩm đất giúp thuốc ngấm đều vào vùng rễ cây.

- Khi cây ra hoa cần phun ngừa một số sâu, bệnh như: sâu ăn bông, bệnh khô cháy hoa. Chú ý, chỉ phun thuốc trước khi hoa nở 5 - 7 ngày. Không nên phun thuốc trừ sâu bệnh khi hoa đang nở sẽ làm rụng hoa.

Do sau khi xử lý thuốc, đầu rễ của cây đã bị chết, nên khả năng hút chất dinh dưỡng của cây để nuôi trái kém đi. Để trái được cây nuôi dưỡng tốt cần phải tạo thuận lợi cho ra rễ mới bằng cách tưới vào vùng tán cây đã tưới thuốc $KClO_3$ chất kích thích ra rễ (super root) cùng với phân Trimix N_2 và Bioking-K.

3. Giai đoạn nuôi trái

- Sau khi đậu trái 7 ngày bón 0,2 kg/cây Nitrabor.

- Sau khi đậu trái từ 15, 30 và 60 ngày: mỗi lần bón 0,25 kg phân NPK 15-15-15 hoặc 14-10-17 và bổ sung phân hữu cơ để tăng trọng lượng trái góp phần tăng năng suất; giai đoạn từ 90 và 120 ngày phun thêm các loại phân bón lá có hàm lượng kali cao để tăng chất lượng trái nhãn.

- Phun thuốc ngừa sâu bệnh: phun Metalaxyl hoặc Ridomil 1 - 2 lần vào giai đoạn trước 1 tuần khi đậu trái và trước khi thu hoạch khoảng 1 tháng để phòng ngừa bệnh thối trái do nấm Phytopthora.

4. Tỉa trái

Nhãn Ido thường đậu trái rất sai, nên cần tiến hành tỉa bớt trái ở thời điểm 1 tháng sau đậu trái. Các chùm trái được tỉa bỏ bao gồm các chùm trên các cành nhỏ khuất trong tán, chùm đậu quả trước hoặc sau lứa rộ, chùm ở đỉnh ngọn. Số trái chừa lại ở nhãn 3 năm tuổi khoảng 25 kg trái/cây. Ngoài tỉa bỏ các chùm trái ở vị trí xấu, còn phải tỉa bỏ các trái đèo trên chùm hoặc tỉa bớt trái trên các chùm quá sai để đảm bảo độ lớn và đồng đều của trái đạt tiêu chuẩn thị trường yêu cầu.

Việc ứng dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật mà Trung tâm Khuyến nông Bến Tre chuyển giao đã góp phần làm tăng lợi nhuận, giúp tăng thu nhập cải thiện cuộc sống cử người nông dân. Cụ thể năng suất nhãn đạt 10 tấn/ha/cây 3 năm tuổi, tăng 3 tấn/ha so với ngoài mô hình. Lợi nhuận đạt 243.780.000 đồng/ha, cao gấp 12,4 lần so với khi nông dân trồng nhãn tiêu da bò lợi nhuận đạt 19.600.000 đồng/ha. Mô hình này mang lại lợi nhuận cao là do nông dân áp dụng đúng quy trình kỹ thuật, bón phân vô cơ cân đối kết hợp với bón phân hữu cơ hiệu quả đã nâng cao năng suất nhãn. Bên cạnh đó, do quản lý tốt bệnh chổi rồng và giá sản phẩm nhãn Ido khá ổn định đã góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế làm tăng thu nhập, ổn định đời sống cho người trồng nhãn Ido.

Nhãn Ido mang lại giá trị kinh tế cao vì vậy cần tiếp tục tuyên truyền và tổ chức nhân rộng mô hình để bà con trong vùng có điều kiện ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Nâng cao được nhận thức của người dân, tăng cường bón phân hữu cơ, bón cân đối phân vô cơ và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc 4 đúng giúp vườn cây phát triển ổn định và bền vững tạo niềm tin và sự phấn khởi, nâng cao thu nhập cho người trồng nhãn, góp phần xây dựng thành công nông thôn mới ■

LÊ ĐÌNH TẤN TÀI
Trung tâm Khuyến nông Bến Tre

HÒA BÌNH: BẢO TỒN VÀ XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU GÀ LẠC THỦY

Nhắc đến các giống gà quý, hiếm tại Việt Nam người ta thường nghĩ đến ngay gà Đông Tảo, gà Hồ… Tuy nhiên, có một giống gà quý hiếm ở Hòa Bình mới được các nhà khoa học phát hiện, đó là gà Lạc Thủy. Nhằm duy trì, tạo nguồn gen gà quý và tiến tới xây dựng thương hiệu cho sản phẩm gà đồi Lạc Thủy, từ năm 2013 đến nay, huyện đã phối hợp nhân rộng mô hình nuôi gà bản địa với sự hỗ trợ của Viện Chăn nuôi, Chi cục Thú y và các doanh nghiệp sản xuất con giống trên địa bàn.

Gà Lạc Thủy là giống gà địa phương được bà con nông dân khu vực huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình nuôi khá lâu đời. Khi trưởng thành gà có ngoại hình gần giống với gà Mía (Sơn Tây), nhưng qua khảo sát, đánh giá của các chuyên gia thuộc Viện Chăn nuôi, giống gà Lạc Thủy có một số điểm khác biệt và ưu điểm vượt trội.

Giống gà này là một trong những giống gà nội thuần, đồng nhất về ngoại hình và có nguồn gen đặc hữu còn tiềm ẩn. Gà Lạc Thủy có bộ lông mã đẹp, phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng, lông mọc sớm nên có sức đề kháng khá tốt với điều kiện thời tiết bốn mùa. Gà con có bộ lông đồng nhất màu trắng ngà, tốc độ mọc lông "siêu nhanh", chỉ sau 1 tuần tuổi đã mọc hết lông cánh, sau 4 tuần tuổi có thể phân biệt trống, mái qua đặc điểm ngoại hình. Đây là đặc điểm nổi bật nhất của giống gà này, mà không giống gà nào khác có được. Khi 4 tuần tuổi, con mái có lông trắng, hồng nhạt, con trống lông đã bắt đầu ngả màu đỏ tía. Khi trưởng thành con mái có lông màu lá chuối khô, hơi giống với gà

mía, nhưng con trống thì hoàn toàn khác, rất đẹp với bộ lông màu mận chín, đỏ tím, da chân vàng. Tỷ lệ nuôi sống khoảng 90 - 93%. Gà thích nghi tốt ở phương thức nuôi nhốt và chăn thả, thích hợp với quy mô nuôi hộ gia đình, trang trại và bán trang trại.

Đồng chí Hoàng Đình Chính - Phó phòng NN&PTNT huyện Lạc Thủy cho biết, Lạc Thủy hiện vẫn là một trong những huyện dẫn đầu của tỉnh về phát triển chăn nuôi, trong đó có chăn nuôi gà. Hiện nay có trên 50% hộ nuôi gia cầm lựa chọn nuôi gà bản địa theo hình thức tập trung với quy mô từ 1000 - 1vạn con/ hộ, chủ yếu ở các xã như Đồng Tâm, Phú Thành, An Bình, An Lạc. Bà con tự sản xuất giống là chính, từ đó tạo dựng vùng cung cấp giống cho địa phương. Gà được nuôi thả tự nhiên trên những vùng đất đồi gò rộng có bóng mát của cây cối nên chất lượng thịt thơm ngon, mẫu mã đẹp được nhiều khách hàng trong và ngoài tỉnh ưa chuộng, nhu cầu sử dụng ngày càng nhiều.

Tại xã Phú Thành, có một nông dân đang góp sức bảo tồn, phát triển giống gà Lạc Thủy, đó là bà Nguyễn Thị Hải, thôn Đồng Danh. Bắt tay vào nuôi gà cách đây khoảng 20 năm, nguồn giống gà ban đầu được chọn mua trong dân. Sau đó gia đình bà tự chọn lọc, sản xuất giống, vì vậy với số lượng gà ban đầu vài trăm con, đến nay tổng đàn gà của gia đình đã có khoảng 5.000 con (trong đó gà đẻ có khoảng 2.000 con, gà thịt có 3.000 con) được nuôi trên diện tích đất gần 2ha. Bà Hải chia sẻ gia đình bà đã đầu tư nhiều vốn và công sức cho chăn nuôi gà, hiệu quả chăn nuôi thấy rõ qua các năm, bởi giống gà này có khả năng chống chịu bệnh tốt, dễ nuôi, mẫu mã đẹp, chất lượng thịt ngon, được thị trường đánh giá cao. Khoảng 4 - 4,5 tháng thì gà đến kỳ xuất bán, gà trống có trọng lượng bình quân 1,8 kg/con, gà mái 1,4 - 1,5 kg/ con. Năm 2016, gia đình bà Hải xuất bán ra thị trường 18 tấn gà thịt, với giá dao động từ 85 - 95.000 đồng/kg (tùy từng thời điểm), sau khi trừ chi phí đã thu về 400 - 500 triệu đồng. Ngoài cung ứng gà thương phẩm, mỗi tuần gia đình bà còn bán ra thị trường 2.000 con gà giống với giá 12.500 - 13.000 đồng/con để các hộ dân có nhu cầu phát triển mô hình nuôi gà Lạc Thủy.

Gà Lạc Thủy có bộ lông mã đẹp, sức đề kháng tốt

Ông Trần Minh Quyến, ở thôn Phú Thắng, xã Phú Thành nuôi 1000 con gà mái đẻ, gà được nuôi nhốt kết hợp chăn thả giúp tận dụng diện tích đất vườn hiện có, mỗi ngày gia đình ông thu hoạch được khoảng 400 quả trứng (trong đó đưa vào ấp 200 quả, còn lại 200 quả bán ra thị trường với giá 6000 đồng/ quả). Hiện nay, ông Quyến duy trì nuôi gà Lạc Thủy không chỉ với mục đích mang lại nguồn thu nhập ổn định cho gia đình mà ông còn tuyên truyền, vận động để đông đảo bà con nông dân cùng nuôi nhằm nhân rộng, bảo tồn giống gà quý hiếm của địa phương.

Ngoài các hộ như trên, huyện Lạc Thủy còn nhiều hộ nuôi gà bản địa quy mô lớn như ông Bùi Thanh Tùng, thôn Đồng Danh, xã Phú Thành; ông Trịnh Văn Tuấn, thôn Tân Phú, xã Phú Thành; ông Nguyễn Văn Hoạt, thôn Đồng Hải, xã Đồng Tâm...

Đồng chí Hoàng Đình Chính cho biết thêm, để bảo tồn nguồn gen và phát triển chăn nuôi gà bền vững, trong thời gian tới phòng NN&PTNT tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện các cơ chế hỗ trợ, các mô hình liên kết tạo điều kiện thuận lợi cho người chăn nuôi xây dựng thương hiệu gà Lạc Thủy; tuyên truyền, vận động người dân tiếp tục đầu tư mở rộng vùng sản xuất cũng như quy mô đàn để từng bước nâng cao chất lượng, đưa sản phẩm gà Lạc Thủy đến với mọi miền của đất nước ■

THANH HẰNG
Trung tâm Khuyến nông Hòa Bình

NÂNG CAO HIỆU QUẢ "TỦ SÁCH KHUYẾN NÔNG" GÓP PHẦN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Trong những năm qua, phong trào xây dựng nông thôn mới diễn ra sôi nổi ở khắp các địa phương trên cả nước. Quá trình đó đã đạt được những thành tựu nhất định và khá toàn diện, xuất hiện nhiều mô hình kinh tế có hiệu quả gắn với xây dựng nông thôn mới, nâng cao thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần cho người dân.

Đồng hành với các địa phương trong quá trình xây dựng nông thôn mới, từ năm 2014, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia triển khai hoạt động hỗ trợ xây dựng "Tủ sách khuyến nông" cho các xã nông thôn mới điển hình tại các tỉnh/thành phố, với quy mô 122 tủ sách (2 tủ sách/2 xã nông thôn mới/tỉnh). Thông qua tủ sách đã tăng cường hoạt động tuyên truyền sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn, giới thiệu tiến bộ kỹ thuật, giống mới, thị trường… giúp nông dân cập nhật thêm thông tin về sản xuất, để người dân áp dụng vào sản xuất nhằm nâng cao giá trị kinh tế cho gia đình.

Số lượng ấn phẩm đã hỗ trợ các xã khoảng 40 đầu sách/gần 40 nghìn bản, 165 đầu đĩa/2.610 đĩa, với đa dạng các thể loại: Bản tin Thông tin Khuyến nông Việt Nam, Tạp chí Nông nghiệp và PTNT, tài liệu tập huấn, sách hướng dẫn kỹ thuật, tờ gấp, tờ poster, đĩa hình bằng tiếng Việt và tiếng dân tộc thiểu số giúp người xem có thể học và làm theo một cách dễ dàng, sách từ trung tâm khuyến nông tỉnh hoặc từ các lớp tập huấn… Nhìn chung, cơ cấu sách khuyến nông đảm bảo các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản. Tài liệu hỗ trợ phù hợp và đáp ứng được thông tin về sản xuất nông nghiệp của từng vùng, miền vì căn cứ từ nhu cầu và được các địa phương đánh giá là đã góp phần to lớn trong việc thay đổi tập quán sản xuất, kinh doanh nông nghiệp theo cách truyền thống, hình thành thói quen áp dụng khoa học kỹ thuật, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị để phát triển nông nghiệp đúng với tiêu chí của xã nông thôn mới như các xã ở tỉnh Trà Vinh, Cà Mau, Bà Rịa Vũng Tàu, Kiên Giang, Long An, Nghệ An, Quảng Trị, Đồng Tháp, Bắc Kạn, Hậu Giang, Tuyên Quang, Bình Định…

Giám đốc Trung tâm KNQG cùng các đại biểu trao tặng sách cho Tủ sách khuyến nông ở buôn K62, xã Đắk Drô, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông

Hiện nay, Tủ sách khuyến nông được đặt tại Ủy ban nhân dân xã hoặc nhà văn hóa của thôn, trung tâm học tập cộng đồng của xã. Hầu hết việc quản lý tủ sách được giao cho cán bộ khuyến nông của xã hoặc cán bộ xã. Một số địa phương đã kết hợp xây dựng Tủ sách khuyến nông và Tủ sách pháp luật hoặc kết hợp với tủ sách của xã hoặc sử dụng chung với tủ sách điểm khoa học công nghệ của xã nên càng phát huy hiệu quả của tủ sách, được các xã đánh giá là mang lại hiệu quả thiết thực cho người dân. Tiêu biểu như: Tủ sách xã Hòa Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; Tủ sách tại xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, Tủ sách xã Thanh Lương, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước; Tủ sách xã Hòa Tiến, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, tủ sách Thành phố Đà Nẵng mở cửa hoạt động từ thứ hai đến thứ sáu hằng tuần để phục vụ các tổ chức, nhân dân có nhu cầu tìm hiểu, nghiên cứu những vấn đề mình còn đang thắc mắc về kỹ thuật, dịch bệnh, thị trường,...

Thời gian qua, hoạt động "Tủ sách Khuyến nông" tại nhiều địa phương diễn ra rất sôi nổi, điển hình như ở xã Quang Kim, huyện Bát Xát, xã Nậm Cang huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, theo thống kê mỗi tháng trung bình có 40 - 50 lượt người đến đọc để tìm hiểu kiến thức sản xuất nông

Tủ sách khuyến nông phục vụ tốt nhu cầu bạn đọc, tại tỉnh Bình Định

nghiệp. Người dân quan tâm là sách hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản. Một số địa phương đã kết hợp xây dựng Tủ sách khuyến nông và Tủ sách pháp luật hoặc kết hợp với tủ sách của xã hoặc sử dụng chung với tủ sách điểm khoa học công nghệ của xã nên càng phát huy hiệu quả của tủ sách, được các xã đánh giá là mang lại hiệu quả thiết thực cho người dân. Tiêu biểu như Tủ sách xã Hòa Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; Tủ sách tại xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, Tủ sách xã Thanh Lương, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước; Tủ sách xã Hòa Tiến, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng tủ sách mở cửa hoạt động từ thứ hai đến thứ sáu hằng tuần để phục vụ các tổ chức, nhân dân có nhu cầu tìm hiểu, nghiên cứu những vấn đề mình còn đang thắc mắc về kỹ thuật, dịch bệnh, thị trường,...

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình thực hiện vẫn còn gặp không ít khó khăn như: Một số địa phương do không có kinh phí trang bị tủ sách nên việc lưu giữ tài liệu, đĩa hình gặp khó khăn, dễ bị thất lạc hoặc giá trị sử dụng ngắn do không có thiết bị bảo quản. Một số địa phương khác, đối tượng sử dụng ấn phẩm khuyến nông chủ yếu là cán bộ, công chức, đoàn thể xã mượn đọc, hầu như nông dân chưa tiếp cận được. Nguyên nhân là do nông dân dành nhiều thời gian cho công việc đồng áng, chưa quan tâm, chưa biết và chưa có thói quen đến trung tâm học tập cộng đồng của xã để tìm đọc các loại sách, trong đó có ấn phẩm khuyến nông như: xã Mỹ Lạc, huyện Thủ Thừa, xã Tân Ninh, huyện Tân Thạnh tỉnh Long An.

Theo đánh giá của các xã thí điểm được hỗ trợ tủ sách, tuy vẫn chưa đáp ứng được đầy đủ nhu cầu về các loại tài liệu, nhưng tủ sách đã góp phần to lớn trong việc thay đổi tập quán sản xuất, kinh doanh nông nghiệp theo cách truyền thống, hình thành thói quen áp dụng khoa học kỹ thuật, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị để phát triển nông nghiệp đúng với tiêu chí của xã nông thôn mới như các xã ở tỉnh Trà Vinh, Cà Mau, Bà Rịa Vũng Tàu, Kiên Giang, Long An, Nghệ An, Quảng Trị, Đồng Tháp, Bắc Kạn, Hậu Giang, Tuyên Quang, Bình Định,....

Vừa qua, đoàn công tác Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã đến thăm và trao tặng sách cho Tủ sách khuyến nông ở buôn K62, xã Đắk Drô, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Tại đây, đoàn đã trao đổi và lắng nghe ý kiến của cộng tác viên khuyến nông, lãnh đạo xã về việc sử dụng tủ sách và đánh giá hiệu quả của tủ sách. TS. Trần Văn Khởi - Q. Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đề nghị xã chuyển tủ sách khuyến nông sang nhà văn hóa của xã để nhiều nông dân được tiếp cận hơn. Hội nông dân và khuyến nông xã thường xuyên thông tin về Trung tâm Khuyến nông Quốc gia để trao đổi về hiệu quả của tủ sách, đồng thời đề xuất cấp thêm những tài liệu liên quan đến cây, con chủ lực của xã để Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cấp phát tiếp tục đạt hiệu quả cao hơn. Bà Lê Thị Phương, Chủ tịch Hội Nông dân xã Đắk Drô cho biết: Nơi đây chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số nhưng bà con tiếp cận được với tài liệu rất tốt, cứ 9 giờ tối chủ nhật hằng tuần chúng tôi tổ chức họp nhóm theo từng lĩnh vực để bà con đọc tài liệu, trao đổi thông tin sản xuất rất hiệu quả.

Thời gian tới, để phục vụ kịp thời yêu cầu cập nhật thông tin, nâng cao kiến thức sản xuất nông nghiệp cho cán bộ khuyến nông và nông dân tại các xã nông thôn mới, cần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho các đoàn thể và nhân dân về vị trí, vai trò, tác dụng của việc xây dựng tủ sách khuyến nông; nâng cao chất lượng công tác quản lý, khai thác, sử dụng tủ sách khuyến nông; hàng năm các địa phương cần dành một khoản kinh phí để mua bổ sung sách mới, hoặc trang bị thêm tủ bảo quản ấn phẩm. Đồng thời, trung tâm khuyến nông các tỉnh tiếp tục xây dựng, vận động cộng tác viên khuyến nông và người dân tích cực tham gia và xây dựng tủ sách khuyến nông, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, xây dựng nông thôn mới của địa phương ■

THU HỒNG

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH XEN CANH XOÀI ĐÀI LOAN VỚI CÂY ỔI GHÉP

Xuất phát từ quy hoạch vùng sản xuất, chuyển đổi cây trồng không hiệu quả sang trồng cây xoài, anh Đinh Văn Dũng, sinh năm 1975, ngụ tại thôn Trung Hòa, xã Đắk Gằn, huyện Đắk Mil tỉnh Đắk Nông đã dành khoảng hơn 2 sào đất (1 sào = 500m^2) để trồng thử nghiệm mô hình xoài Đài Loan xen canh cây ổi ghép.

Sinh ra và lớn lên tại Hải Tây, Hải Hậu, Nam Định, với quyết tâm làm giàu, anh Dũng đã rời quê hương vào lập nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh, sau đó anh về tỉnh Bạc Liêu thử thách với nghề nuôi tôm. Nhưng đất không giữ chân người, năm 2009, anh cùng gia đình chuyển lên lập nghiệp tại mảnh đất Đắk Gằn. Với bản tính chịu khó làm ăn, anh nhanh chóng bắt kịp với xu hướng phát triển kinh tế của địa phương. Tư chất thông minh cộng thêm tính chịu khó học hỏi anh đã nhanh chóng nắm vững kỹ thuật canh tác xoài của địa phương và quyết định đầu tư. Mô hình trồng xen canh cây xoài Đài Loan với cây ổi ghép đã mang lại hiệu quả rất khả quan, vụ xoài Tết Đinh Dậu 2017, khi đa số các hộ đều mất mùa xoài thì gia đình anh Dũng lại thu lợi nhuận cao. Tổng vụ Tết vừa qua, gia đình anh thu nhập riêng từ mô hình xoài xen canh ổi là 399 triệu đồng.

Với mô hình này, anh áp dụng những kỹ thuật canh tác rất mới do anh tự tìm ra, có ưu điểm là chi phí đầu tư thấp, chủ yếu là sử dụng phân vi sinh. Anh Dũng chia sẻ kỹ thuật canh tác như sau:

Khoảng cách trồng: Thông thường khoảng cách trồng là 5m, anh Dũng trồng xoài với khoảng cách 6m và xen giữa các hàng xoài anh trồng thêm giống ổi ghép Đồng Nai.

Về phân bón: Sử dụng phân hữu cơ nước là chính và bổ sung phân chuồng. Sau mỗi lần thu hoạch bón bổ sung phân NPK với lượng 800 g/gốc. Đối với cây ổi, anh bón định kỳ 1 tháng 1 lần urê + kali, lượng 300 g/gốc. Anh không bón vôi vào gốc cây theo thông thường mà đặt vôi tại các chạng ba, sau đó tưới nước cho thấm từ từ, khi cây cần sẽ tự hấp thu dần, đồng thời cũng giúp cho việc chống mọt cành tại các chạng cây.

Anh Đinh Văn Dũng chia sẻ kinh nghiệm sản xuất với bà con nông dân

Thuốc bảo vệ thực vật: Một năm anh đổ thuốc gốc 1 lần và phun thuốc nấm định kỳ khi cây ra hoa, tạo quả, chi phí hết 17 triệu đồng/100 cây xoài/năm.

Về tỉa cành, tạo tán: Thiết kế tán cây phân bổ đều xung quanh, ở giữa thân cây cố định 1 cái cọc để cột dây kẽm nâng các cành bên dưới, tạo thông thoáng phía dưới gốc.

Về tưới tiêu: Lắp hệ thống béc tưới trong vườn để thuận lợi trong việc tưới tiêu, ép hoa nở.

Ngoài thu nhập từ thu hoạch quả, anh Dũng còn có thêm thu nhập từ việc bán giống ổi chiết cành. Anh cho biết: "Các hộ xung quanh đặt mua giống ổi rất nhiều nhưng lượng cây sản xuất ra không đủ cung cấp cho bà con".

Theo hạch toán chi phí đầu tư với giá xoài Đài Loan cao như hiện nay, từ 2 sào xoài xen canh, anh thu được khoảng 360 triệu đồng/vụ. Mô hình này không những mang lại thu nhập kinh tế ổn định cho gia đình, anh Dũng còn truyền đạt lại kinh nghiệm sản xuất của mình cho bà con nông dân. Mọi người có nhu cầu tham quan, học hỏi kinh nghiệm sản xuất xoài có thể liên hệ với anh Đinh Văn Dũng, thôn Trung Hòa, xã Đắk Gằn, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Số điện thoại: 01667988735 ■

NGUYỄN THỊ LAN ANH

Trung tâm Khuyến nông Đắk Nông

LÂM ĐỒNG:
NGƯỜI TÂM HUYẾT VỚI CÂY DÂU TÂY

Bà Võ Thị Hồng ở số nhà 92/1 đường Hùng Vương, phường 11, thành phố Đà Lạt là người gốc ở TP. Hồ Chí Minh. Năm 1993, gia đình bà đến sinh sống ở TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Ban đầu bà là người không am hiểu gì về nông nghiệp, nhưng rất yêu và tâm huyết với nông nghiệp nên khi đến định cư ở đây, bà đã nghiên cứu, tìm hiểu và chọn cây dâu tây là đối tượng để phát triển kinh tế của gia đình và bắt đầu trồng thử từ năm 1997.

Bà Võ Thị Hồng chăm sóc vườn cây dâu tây của gia đình

Ban đầu, với diện tích 30m^2 bà Hồng trồng thử nghiệm vài luống dâu tây giống Newzealand ngoài trời, cây dâu cho quả rất ít vào mùa nắng, vào mùa mưa có khi không có quả do bị nấm bệnh, bọ trĩ và nhện đỏ phá hoại. Bà Hồng đã nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm và kỹ thuật trồng dâu tây của một số hộ trồng dâu tây tại Đà Lạt. Sau đó, bà chuyển hướng trồng trong nhà kính. Đến năm 2013, xuất phát từ yêu cầu của thị trường là sản phẩm phải sạch, chất lượng, đảm bảo an toàn, bà đã quyết định trồng dâu tây trên giá thể nhằm hạn chế sâu bệnh hại. Máng trồng được thiết kế bằng màng phủ nông nghiệp, máng rộng 40 cm, sâu 25 cm, khung đỡ bằng sắt. Mỗi khung có 3 máng được thiết kế so le, mỗi máng trồng hai hàng dâu trên giá thể xơ dừa đã được xử lý.

Với 300 m^2 vườn hiện có, bà trồng 4.000 cây cao hơn so với cách trồng truyền thống (1.250 cây). Tuy trồng với mật độ dày nhưng do thiết kế máng so le nên vẫn đảm bảo cung cấp đầy đủ ánh sáng cho cây sinh trưởng và phát triển. Nước và dinh dưỡng (phân, thuốc) đều được cung cấp qua hệ thống tưới nhỏ giọt. Bên dưới nền nhà và xung quanh nhà kính luôn được vệ sinh sạch sẽ nhằm hạn chế sâu bệnh hại.

Thăm vườn dâu tây của gia đình bà Hồng, điều khiến chúng tôi ngạc nhiên là tuổi thọ của cây. Cây đã được 4 năm tuổi, hình dáng cây như "cây dâu tây bonsai" có gốc cây dài khoảng 20 cm nhưng quả rất nhiều, to, đẹp, năng suất ổn định, cứ 150m^2 thu được 20 - 25 kg quả tươi/1 tuần, bình quân 1 tháng thu được từ 80 - 100 kg, với giá bán ổn định 300.000 đồng/kg. Vườn rất sạch sẽ, cây dâu có màu xanh, tốt vừa phải, lá không bị bẩn, không có thuốc bám dính trên màng phủ nông nghiệp nên quả dâu tây luôn ngon, ngọt, giòn, đỏ và có mùi thơm đặc trưng.

Khi được hỏi về cách chăm sóc để cây dâu tây cho năng suất cao, ổn định, ít sâu bệnh, bà Hồng chia sẻ: "Mỗi đợt thu hoạch hết quả, tiến hành dọn buồng trái, lá già dùng thuốc Phyto Clean (diệt khuẩn, nấm mốc dùng trong y tế) để phòng bệnh nấm mốc, sau đó cách 02 ngày dùng thuốc bảo vệ thực vật phòng bệnh nhện đỏ, bọ trĩ để khi cây bắt đầu ra buồng trái, ra hoa mới sẽ hạn chế nhện đỏ và bọ trĩ cắn phá làm cho quả dâu bị thối nhũn, dị dạng, gây thụt đầu quả…".

Đặc biệt, bà Hồng xử lý giá thể rất kỹ, luôn chuẩn bị trước khi trồng, nên giá thể để trồng mới và bổ sung cho vườn dâu tây lúc nào cũng có sẵn. Bà

chia sẻ với bạn đọc cách ủ giá thể xơ dừa như sau: "Ủ 1 tấn xơ dừa (đã qua xử lý chất chát) + 300 kg phân bò + 100 kg phân hữu cơ + 1 bao phân lân + 2 kg men Trichoderma, tất cả trộn đều ủ trong thời gian là 10 ngày. Sau đó, dùng hỗn hợp gồm: 1 viên Nano + 1 lít sữa bò tươi + 2 kg đường mật mía + 1 lít nước (trộn đều ủ từ 3 - 4 ngày) pha vào thùng phuy 200 lít nước rồi tưới đều lên toàn bộ đống phân, kiểm tra thấy phân đủ ẩm, nắm chặt tay thấy nước không rỉ ra tay là đạt yêu cầu và tiếp tục ủ ít nhất 1,5 tháng rồi mới sử dụng".

Trong quá trình sản xuất, bà Hồng luôn sử dụng giống nuôi cấy mô khỏe, sạch bệnh để trồng sẽ đạt độ đồng đều cao, quản lý tốt chế độ dinh dưỡng để cây dâu tây sinh trưởng tốt có sức chống chịu và cho năng suất cao. Bà luôn dùng những loại phân bón có chất lượng cao, được nhập khẩu chuyên sử dụng trên cây dâu tây, như phân bón Haifa Cal GG, là một loại phân phức hợp Calcium Nitrate, hàng tuần dùng các loại phân để tưới nhỏ giọt cho cây như: ngâm 0,5 kg NPK 19-19-19 pha vào 1.000 ml nước tưới cho 300m^2 (phân nền), sau 3 ngày bổ sung 0,5 kg Kali Sunphat (để tạo mùi thơm và màu đỏ), tiếp đó 3 ngày dùng 0,5kg NPK 19-19-19, sau 3 ngày tiếp theo dùng 0,6 kg canxi. Trong giai đoạn nuôi quả nên dùng thêm 0,5 kg NPK 15-15-30 để tưới cho cây giúp cho quả có màu đỏ đặc trưng, to và đẹp. Ngoài ra, bà còn dùng Fetrilon Combi, gói 25 gram pha 200 lít nước để tạo cho trái thẳng dài, lá xanh, rất đẹp, 10 ngày sử dụng 1 lần phun qua lá.

Bên cạnh đó, bà thường xuyên kiểm tra, theo dõi quá trình sinh trưởng và phát triển của cây, sâu bệnh hại, diễn biến thời tiết để có biện pháp xử lý kịp thời. Bà Hồng cho biết: "Sau mỗi lần trị bệnh cũng như khi thời tiết thay đổi đột ngột gây sốc cho cây dâu tây, bà đã dùng viên C sủi (dùng trong tây y) để tăng sức đề kháng cho cây, dùng 2 viên pha 25 lít nước phun đều qua lá. Lưu ý phải sử dụng phân, thuốc vào sáng sớm, thuốc trị nấm vào buổi chiều mát".

Hiện tại, bà Hồng đang san phẳng mặt bằng dựng thêm nhà kính để mở rộng diện tích canh tác dâu tây thêm 1.000 m^2. Ngoài việc cung cấp sản phẩm cho thị trường, nơi đây còn là điểm cho du khách đến tham quan trải nghiệm vườn trồng dâu tây theo mô hình công nghệ cao ■

BÙI HẰNG
Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng

ĐIỆN BIÊN:
MỘT NÔNG DÂN VƯỢT KHÓ LÀM GIÀU

Trong chuyến công tác tại huyện Điện Biên tôi được tiếp xúc mô hình trang trại tổng hợp của nông dân Phạm Văn Dũng Đội 7, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Đây là tấm gương tiêu biểu của huyện Điện Biên đã chịu thương, chịu khó vượt qua mọi khó khăn vươn lên làm giàu ngay tại chính mảnh đất quê hương mình.

Đưa chúng tôi đi thăm mô hình, tôi thật sự khâm phục bởi sự quyết tâm và nghị lực lớn của người nông dân dám nghĩ, dám làm. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên anh phải nghỉ học sớm, đi làm thuê dưới Hà Nội tích cóp được một số vốn và vay thêm vốn ngân hàng chính sách, anh quyết tâm cải tạo khu vườn nhà rộng gần 2 ha (1ha = 10.000m^2). Năm 2013 anh được xã Thanh Yên cử đi thăm quan mô hình tại huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang và tỉnh Hòa Bình.

Qua thăm mô hình, anh nhận thấy với khí hậu và thổ nhưỡng địa phương phù hợp trồng cây gấc, anh đã mua giống tại Trung tâm giống nông nghiệp tỉnh Điện Biên và bắt tay vào trồng gấc với qui mô 1,2 ha.

Anh Dũng chia sẻ, gấc là loại cây trồng dễ tính, không tốn nhiều công chăm sóc, quá trình trồng cần chú ý thời điểm bón phân, chủ động phòng trừ nấm và nhất là phải làm giàn để dây gấc leo thì cây sẽ cho năng suất, sản lượng cao. Phía dưới dàn gấc có thể tận dụng trồng xen một số loại cây chịu bóng như gừng, sả, riềng... Sau 3 năm trồng, nhờ được chăm sóc tốt, năng suất gấc đạt khoảng 14 - 17 tấn quả/ha. Với mức giá thu mua trung bình từ 12.000 đồng/quả, 40.000 đồng/kg hạt tươi tùy loại, sau khi trừ chi phí người sản xuất sẽ có thu nhập vào khoảng 80 triệu đồng/ha/năm.

Chuồng nuôi thỏ của gia đình anh Phạm Văn Dũng được thiết kế cao, thoáng, dễ chăm sóc

Tuy vậy, sau mỗi vụ thu hoạch, người trồng nên cắt gốc, chỉ để lại khoảng 10 - 15cm gốc cũ để cây nảy mầm, ra dây mới. Ngoài ra, tùy tình hình năng suất cụ thể có thể tiến hành cắt ghép các giống gấc lai vào gốc gấc cũ. Nếu chăm sóc tốt, cây gấc có thể cho thu hoạch liên tục trong 5 - 10 năm với sản lượng 18 - 20 tấn quả/ha, khi đó thu nhập có thể lên tới 100 - 120 triệu đồng/ha/năm.

Ngoài ra, với diện tích 3.000m^2 đất còn lại, anh trồng 1,5 vạn gốc cây đinh lăng. Cây đinh lăng rất dễ trồng, dễ chăm sóc, kinh phí đầu tư ban đầu ít. Khi trồng chỉ cần bón một ít phân chuồng để mục và thêm chút phân lân là đủ cho cây phát triển tốt. Năm 2016, anh Dũng bán cho tiểu thương với giá thu mua toàn bộ rễ, gốc, thân lá dao động từ 20.000 - 25.000 đồng/kg, cho thu nhập 80 - 100 triệu đồng.

Với số tiền thu được từ cây gấc và cây đinh lăng, anh đầu tư hệ thống chuồng nuôi thỏ và chim bồ câu pháp. Đến nay, số lượng chim bồ câu của gia đình anh tăng lên không ngừng với hơn 200 cặp, trong đó có 140 cặp chim bố mẹ sinh sản, hơn 60 cặp chim thương phẩm và chim mới nở chuẩn bị xuất chuồng. Anh Dũng dự định sẽ xây dựng thêm chuồng, mở rộng quy mô lên 200 cặp chim bố mẹ sinh sản.

Chia sẻ về cách nuôi chim, anh cho biết, nuôi chim bồ câu Pháp không khó, nhưng quan trọng nhất là chọn mua con giống phải đảm bảo chất lượng ở những cơ sở giống uy tín (anh mua giống tại Trung tâm Giống gia cầm Thụy Phương) thì sinh sản mới hiệu quả, loại bồ câu Pháp rất ít bệnh, sức đề kháng cao, chỉ cần cho chim bồ câu chỗ ở sạch sẽ, đầy đủ ánh sáng; thoáng mát về mùa hè, kín gió về mùa đông. Mỗi ngày nên cho chim ăn 2 bữa, thức ăn chủ yếu là các loại hạt như thóc, ngô, kết hợp cám gà đẻ và nước uống sạch. Chim bồ câu thường đẻ 8 lứa/năm, mỗi lứa được 2 trứng. Thời gian ấp trứng 15 ngày là nở và nuôi cho đến 1 tháng là có thể xuất bán.

Bên cạnh đó, mô hình nuôi thỏ của anh Dũng rất khoa học, anh xây dựng khu chuồng sắt cao thoáng, dễ chăm sóc. Ban đầu, anh nuôi 10 đôi thỏ giống. Sau một thời gian, anh nhận thấy thỏ là động vật hiền lành, ưa thoáng mát, ăn uống đơn giản, vì thế, chỉ cần phòng tránh dịch bệnh, vệ sinh chuồng trại sạch sẽ thì chắc chắn có thể đạt được hiệu quả cao, ít chi phí nên anh quyết định mở rộng chăn nuôi. Hiện tại, trại thỏ của gia đình anh đã có khoảng 500 con thỏ giống, 100 thỏ mẹ và 20 thỏ bố.

Trung bình mỗi tháng, trại thỏ của gia đình anh xuất bán 100 con giống, với giá bán hiện 130.000 đồng/thỏ con (40 ngày tuổi) và 120.000 đồng/kg đối với thỏ thương phẩm (2,5 - 3kg/con), thu lãi hàng trăm triệu đồng/năm.

Năm 2016, anh Dũng đã trả hết tiền vay ngân hàng chính sách và mở rộng thêm trang trại chăn nuôi chim bồ câu và thỏ. Đây là mô hình điển hình dám mạnh dạn đổi mới ở trong xã. Hiện nay đã có một vài gia đình trong xã đến tham quan học tập làm theo và bước đầu cho thu nhập ổn định. Với nghị lực làm giàu thoát nghèo trên mảnh đất quê hương mình anh Dũng được Hội Nông dân tỉnh Điện Biên tặng giấy khen và được đi dự Hội nghị nông dân tiêu biểu toàn quốc ■

HOÀNG KHẮC TÂN

Trung tâm Khuyến nông Điện Biên

HÀ GIANG: THU NHẬP CAO TỪ CHĂN NUÔI TỔNG HỢP

Chị Lý Thị Chấu chăm sóc đàn gà của gia đình

Đến thăm mô hình chăn nuôi tổng hợp của gia đình chị Lý Thị Chấu, dân tộc Mông ở thôn Nậm Đăm, xã Quản Bạ, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang, mọi người đều thán phục nghị lực và quyết tâm thoát nghèo, từng bước vươn lên làm giàu của hộ dân tộc thiểu số tại một huyện vùng cao của Hà Giang…

Trong những năm qua, gia đình chị Lý Thị Chấu đã đẩy mạnh phát triển chăn nuôi bò, dê và gà xương đen, mỗi năm cho thu nhập trên 80 triệu đồng. Đây là số tiền không nhỏ đối với vùng đồng bào dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn.

Nhận thấy trồng ngô và cấy lúa cho hiệu quả kinh tế thấp, nên từ năm 2010, chị đã mạnh dạn vay thêm tiền ngân hàng để mua 2 con bò, 5 con dê và 50 con gà (xương) đen giống về nuôi. Sau hơn một năm, số lượng gà xương đen của gia đình được nhân lên trên 200 con. Khi gà lớn, chị bán đi 140 con, còn lại để làm giống. Trọng lượng của gà trưởng thành trung bình đạt từ 1,8 - 2 kg/con, cá biệt có con đạt trọng lượng từ 2,5 - 2,7 kg/con. Sau khi trừ các khoản chi phí đầu tư, gia đình chị còn lãi trên 50 triệu đồng. Từ cuối năm 2012, đàn bò của gia đình chị đẻ thêm được 2 con và đàn dê tăng lên được 15 con. Bắt đầu từ năm 2013, từ tiền bán gà chị đã trả hết nợ ngân hàng và số tiền còn lại chị tiếp tục mở rộng qui mô chăn nuôi thêm đàn bò và đàn dê. Từ năm 2014 đến nay, từ tiền bán bò, dê và chăn nuôi gà, mỗi năm bình quân gia đình thu nhập trên 80 triệu đồng, sau khi đã trừ các khoản chi phí đầu tư.

Trong chăn nuôi gà, gia đình chị Chấu đã dùng phân bò để nuôi giun quế cho gà ăn thêm. Ngoài ra, để cho gà có chất lượng thịt thơm ngon và giảm chi phí, chị thường nuôi theo cách thả vườn có quây rào chắn xung quanh để cho gà kiếm thêm các loại thức ăn ngoài tự nhiên. Để phát triển chăn nuôi bò, gà và dê, chị đã tìm hiểu các thông tin về chăn nuôi và phòng trừ dịch bệnh đối với đàn gia súc, gia cầm trên các phương tiện thông tin đại chúng và các tài liệu kỹ thuật. Bên cạnh đó, bản thân chị cũng tích cực tham gia các buổi tập huấn kỹ thuật chăn nuôi và phòng trừ dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm do Trạm Khuyến nông và Trạm Thú y của huyện tổ chức.

Chị cho biết thêm, nuôi gà xương đen không những cho thu nhập cao mà còn giúp địa phương phục hồi lại giống gà quý hiếm đang có nguy cơ bị tuyệt chủng do nhu cầu tiêu thụ của thị trường quá lớn. Bên cạnh đó, đây là giống gà dễ nuôi, mắn đẻ lại có sức đề kháng cao, rất ít khi bị dịch bệnh so với các giống gà khác của địa phương. Ngoài ra, gà xương đen rất thích hợp với phương thức chăn nuôi bán chăn thả và chăn nuôi hoang dã trên các đồi rừng của đồng bào các dân tộc vùng cao. Thức ăn chủ yếu của gà là thóc, ngô hạt và các loại rau cỏ thông thường. Từ mô hình chăn nuôi của gia đình chị Chấu, hiện nay đã có nhiều hộ nông dân trên địa bàn huyện Quản Bạ đẩy mạnh đầu tư chăn nuôi gà xương đen với số lượng lớn trên các đồi rừng.

Với những thành quả đã đạt được, gia đình chị Lý Thị Chấu đã được Uỷ ban nhân dân, Hội Nông dân huyện Quản Bạ tặng nhiều giấy khen do có thành tích làm kinh tế giỏi từ năm 2014 đến nay.

Ông Lệnh Thế Hội - Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Quản Bạ cho biết, gia đình chị Chấu là một tấm gương điển hình của huyện Quản Bạ trong phát triển chăn nuôi tổng hợp cho thu nhập cao. Ngoài ra, mô hình phát triển chăn nuôi gà xương đen của gia đình chị đã giúp địa phương phục hồi lại giống gà quý hiếm trước nguy cơ bị tuyệt chủng ■

PHẠM VĂN PHÚ
Chi cục Bảo vệ Thực vật tỉnh Hà Giang

BỆNH TỤ HUYẾT TRÙNG TRÊN VẬT NUÔI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRỊ

Hiện nay, thời tiết bắt đầu nắng, nóng, là cơ hội phát sinh bệnh tụ huyết trùng (*Pasteurellosis*) trên vật nuôi, vì vậy người chăn nuôi cần có những hiểu biết nhất định để phát hiện và phòng trị bệnh kịp thời nhằm giảm thiểu thiệt hại trong sản xuất.

1. Nguyên nhân

Do vi khuẩn Pasteurella gây ra, vi khuẩn có nhiều chủng. Vi khuẩn dễ bị tiêu diệt bởi nhiệt độ, ánh sáng và chất sát trùng.

2. Điều kiện lây lan bệnh

Loài vật mắc bệnh: Trâu, bò, lợn, gà, vịt, ngan… Ở lợn, bệnh có thể ghép với suyễn, đóng dấu lợn, phó thương hàn và dịch tả lợn. Ở gia cầm, bệnh thường ghép với E.coli, salmonella, dịch tả...

Điều kiện phát bệnh: Khi thời tiết nóng ẩm, đặc biệt mùa mưa (mưa nắng thất thường) hoặc thay đổi điều kiện sống (rất điển hình ở trâu, bò chuyển vùng, người chăn nuôi thường gọi là bệnh ngã nước).

Đường lây truyền chính: Vi khuẩn tụ huyết trùng có trong cơ thể vật nuôi khoẻ mạnh, thường tập trung ở đường hô hấp. Khi có yếu tố bất lợi như thời tiết thay đổi đột ngột, chuyển đàn, dinh dưỡng kém... thì vi khuẩn sẽ tăng số lượng và độc lực, phát triển thành bệnh.

Bệnh có thể truyền từ vật nuôi bị bệnh sang vật nuôi khoẻ do tiếp xúc, do nước uống, thức ăn, dụng cụ chăn nuôi nhiễm mầm bệnh; bệnh cũng có thể phát tán do buôn bán, giết mổ vật nuôi bệnh và các vật trung gian truyền bệnh như chuột, côn trùng…

3. Triệu chứng lâm sàng

Gà mắc bệnh tụ huyết trùng

Thông thường vật nuôi mắc bệnh ở 3 thể:

- Thể ác tính: Con vật chết rất nhanh, không biểu hiện rõ triệu chứng; đôi khi có sốt cao.

- Thể cấp tính: Đây là thể phổ biến nhất, vật nuôi chết nhanh (thời gian nung bệnh từ 1-3 ngày), xác tím đen, sốt cao, đi lại chậm chạp, liệt chân hay liệt cánh ở gia cầm, ở lợn, bò, trâu thường thè lưỡi ra, thở khó.

Gan gà mắc bệnh tụ huyết trùng, sưng, tụ huyết, xuất huyết

Có hiện tượng tiêu chảy, phân có máu tươi và niêm mạc ruột. Thở khó, chảy nước mũi, nước miếng. Vi trùng vào máu gây nhiễm trùng huyết làm cho vật nuôi chết nhanh. Ở nước ta, gia súc, gia cầm bị bệnh có thể chết đến 90 - 100%.

- Thể á cấp tính: Gia súc thường rối loạn tiêu hoá: khi táo bón, lúc tiêu chảy, viêm khớp nên con vật đi lại khó khăn. Ở gia cầm: Tích sưng, viêm khớp, bại liệt, tỷ lệ đẻ trứng giảm, tỷ lệ chết tăng.

4. Bệnh tích

Bệnh cấp tính có đặc điểm chung là xoang bao tim tích nước; tụ huyết, xuất huyết ở phủ tạng và thịt tím sẫm.

Phổi tụ huyết, xuất huyết, viêm; Gan sưng, tụ huyết, xuất huyết, ruột sưng, đôi khi có máu.

Gia súc: Hệ thống hạch lâm ba sưng to, thuỷ thũng và xuất huyết, rõ nhất là hạch lâm ba sau hầu, vai và trước đùi.

Gia cầm đẻ, buồng trứng vỡ nát. Có thể thấy dịch phẩm xuất nhầy như "pho mát" ở

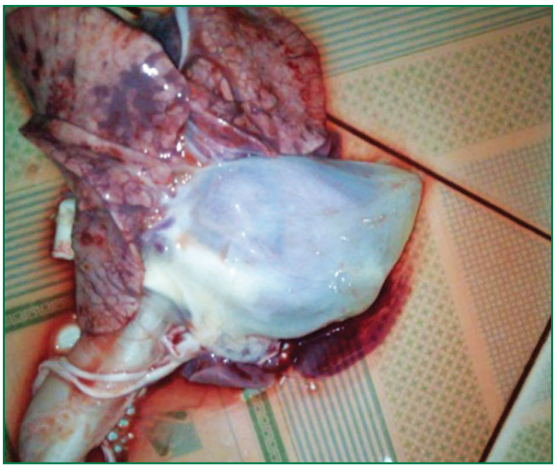

Phổi tụ huyết, bao tim tích nước

gan, tim, đặc biệt trên mặt gan có những hoạt tử trắng lấm tấm như đầu đinh ghim.

5. Chẩn đoán

- Dựa vào triệu chứng lâm sàng và bệnh tích điển hình của vật nuôi mắc bệnh.

- Xét nghiệm vi trùng học và làm phản ứng huyết thanh học.

6. Điều trị và phòng bệnh

a. Điều trị

Sớm phát hiện bệnh, cách ly con ốm, dùng một trong các loại thuốc sau đây để điều trị bệnh: Ampikana, Gentatylo, Oxytetracylin, Genta-costrim, Gentamicin - Doxycyclin, Lincospecto. Liều lượng, cách dùng theo khuyến cáo của nhà sản xuất. Bổ sung vitamin, men tiêu hóa, thuốc trợ sức, trợ lực để vật nuôi nhanh hồi phục.

Vệ sinh, khử trùng toàn bộ chuồng nuôi, các dụng cụ chăn nuôi và môi trường xung quanh.

b. Phòng bệnh

- Tiêm vắc xin tụ huyết trùng, liều lượng và cách dùng theo khuyến cáo của nhà sản xuất. Thông thường, ở gia cầm, tiêm lần đầu tiên khi gia cầm 35 - 45 ngày tuổi; ở lợn là 30 - 45 ngày tuổi; ở trâu, bò là 6 tháng tuổi. Tiêm nhắc lại 6 tháng/1 lần. Chú ý trước và sau khi tiêm vắc xin, cần bổ sung vitamin 3 - 5 ngày để tăng cường sức khỏe cho vật nuôi, hạn chế ảnh hưởng của vắc xin và giúp vật nuôi đáp ứng miễn dịch tốt hơn.

- Thường xuyên vệ sinh, khử trùng khu vực chăn nuôi, bãi chăn thả.

- Tăng cường sức đề kháng cho vật nuôi, chăm sóc nuôi dưỡng tốt, đặc biệt trong mùa mưa và khi có yếu tố bất lợi cho vật nuôi ■

TS. NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

TĂNG CƯỜNG CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI CHO VẬT NUÔI

Vừa qua, Cục Chăn nuôi - Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành công văn số 848/CN-GSN gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh miền núi phía Bắc, Bắc Trung Bộ và Tây Nguyên về việc tăng cường các biện pháp phòng chống thiên tai cho vật nuôi.

Do ảnh hưởng của sự biến đổi khí hậu toàn cầu, thời gian gần đây thời tiết rất khó dự báo với diễn biến rất nhanh các đợt nắng nóng gay gắt, mưa dông và lũ trên thượng lưu các sông vùng núi phía Bắc.

Để chủ động phòng chống thiên tai và giảm thiểu thiệt hại cho người chăn nuôi, Cục Chăn nuôi đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh miền núi phía Bắc, Bắc Trung Bộ và Tây Nguyên triển khai một số nội dung sau:

Cập nhật thường xuyên tin dự báo thời tiết. Tăng cường các bản tin dự báo, cảnh báo sớm về thời tiết bất lợi cho vật nuôi.

Đôn đốc lực lượng quản lý nhà nước ngành chăn nuôi thú y cùng các cấp chính quyền sẵn sàng triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp khi thiên tai xảy ra.

Cử cán bộ chăn nuôi thú y, cán bộ khuyến nông kết hợp với chính quyền địa phương các cấp tổ chức tập huấn, hướng dẫn, chỉ đạo sản xuất chăn nuôi phù hợp với tình hình khí hậu mùa nắng nóng, mưa lũ, hạn hán hoặc dông lốc.

Phối hợp với các sở, ban ngành liên quan rà soát, cập nhật và dự trữ vật tư nông nghiệp để sẵn sàng hỗ trợ nhân dân trong tình huống khẩn cấp.

Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các biện pháp phòng chống thiên tai cho vật nuôi trên địa bàn.

Thường xuyên cập nhật tình hình và báo cáo về Cục Chăn nuôi để kịp thời ứng phó nhằm giảm thiểu thiệt hại chăn nuôi do thiên tai ■

BBT (gt)

TRÚNG ĐỘC AFLATOXIN TRONG THỨC ĂN CHĂN NUÔI

1. Nguyên nhân

Bệnh do độc tố *Aflatoxin*, độc tố này do nấm *Aspergillus flavus* và *Aspergillus parasiticus* sản sinh ra, có mặt nhiều ở ngô, lạc và một vài loại hạt khác có chứa dầu. Aflatoxin không chỉ là độc tố nấm mốc gây nhiễm độc, rối loạn chức năng, suy giảm miễn dịch, thoái hóa gan, thận mà còn gây chết gia súc trong trường hợp nhiễm hàm lượng lớn độc tố. Đặc biệt khi các nguyên liệu này không được bảo quản tốt, có độ ẩm cao.

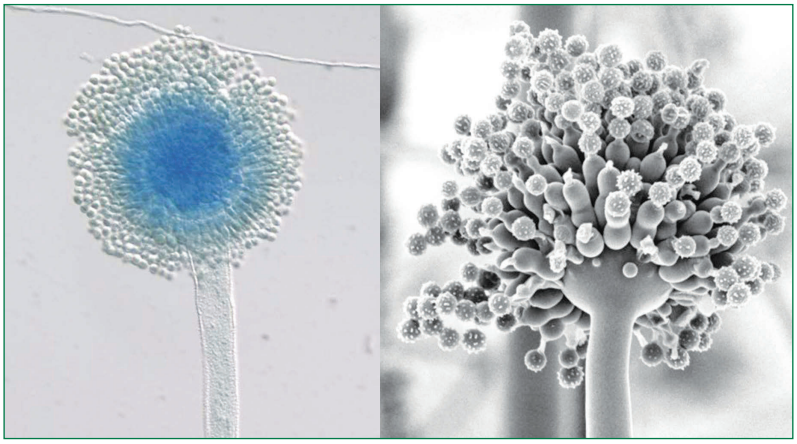

Hình ảnh nấm Aspergillus flavus và Aspergillus parasiticus

2. Triệu chứng

Con vật đột nhiên bỏ ăn uống, các cử động bị rối loạn, bước đi loạng choạng, thân nhiệt không tăng, chảy dãi, lưỡi thè ra ngoài. Con vật không nuốt hoặc khó nuốt. Triệu chứng thần kinh thấy rõ như: cơ toàn thân hay cục bộ run rẩy, con vật đứng lì một chỗ, đầu gục xuống, có khi như điên cuồng. Sau mỗi cơn điên cuồng gia súc lại rơi vào trạng thái ức chế, quá trình đó thay nhau xuất hiện. Con vật vận động không định hướng (quay tròn, lăn lộn trên đất, mồm chúi xuống đất…), có khi cơ cổ co cứng, nghiêng về một bên. Gia súc bệnh chết nhanh và tỷ lệ chết cao.

3. Bệnh tích

Niêm mạc ruột non, ruột già, manh tràng có hiện tượng xuất huyết thành từng đám bằng hạt đậu. Lớp tương mạc ở đường tiêu hóa và treo tràng ruột có vệt xuất huyết. Nội tâm mạc và lớp mỡ bao quanh sung huyết hoặc xuất huyết. Phổi có phần bị khí thũng, gan sưng. Não có hiện tượng phù, hoại tử hoặc xuất huyết.

Ngô bị mốc

Khô đậu tương bị mốc

4. Điều trị

Nguyên tắc: Ngừng hoặc nhanh chóng loại bỏ những thức ăn có nấm mốc, tăng cường bảo hộ khi con vật có triệu chứng trúng độc.

Loại bỏ thức ăn nghi mốc, sau đó dùng thuốc tẩy để loại trừ thức ăn trong đường tiêu hóa. Cho uống than hoạt tính hoặc nước hồ để hấp thụ chất độc và bảo vệ miên mạc ruột.

Tiêm dung dịch glucose ưu trương vào tĩnh mạch hoặc nước muối ưu trương 10%, liều 150 ml (2-3 ngày tiêm một lần) vào tĩnh mạch, sau 1 giờ tiêm urotropin 10%, liều 100 ml vào tĩnh mạch. Tăng cường trợ tim, trợ lực bằng cafein, long não.

5. Phòng bệnh

Chú ý phơi và bảo quản thức ăn, nguyên liệu thức ăn đúng quy trình. Kiểm tra thức ăn trước khi cho gia súc ăn. Ngô, bột sắn và những thức ăn bị nấm mốc tuyệt đối không cho gia súc ăn ■

NGUYỄN THỊ HẢI
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Sử dụng cây trụ sống cho hồ tiêu
Giải pháp canh tác bền vững

Trồng hồ tiêu người ta có thể sử dụng cây trụ bằng gỗ, xi măng, gạch… (trụ chết) và các loại cây như lồng mức, muồng đen, keo dậu, cau (trụ sống). Tuy nhiên, sử dụng hợp lý cây trụ sống trong canh tác hồ tiêu là một trong những giải pháp quan trọng góp phần tạo ra hệ sinh thái thích hợp cho cây hồ tiêu sinh trưởng, phát triển. Đồng thời hệ thống cây trụ sống còn giúp bảo vệ vườn tiêu canh tác ổn định trước những ảnh hưởng cực đoan của biến đổi khí hậu.

Kết quả nghiên cứu ở Ấn Độ và Sri Lanca cho thấy che bóng ở một mức độ nhất định là cần thiết để cây tiêu sinh trưởng và phát triển. Cây hồ tiêu rất nhạy cảm với chế độ chiếu sáng, ở các phần cây được chiếu sáng đầy đủ sẽ đạt năng suất cao hơn phần che bóng rợp. Tuy nhiên, khi trồng dưới ánh sáng trực tiếp, không có cây che bóng, cây có biểu hiện rối loạn sinh lý (P. Rethinam, 2004).

Một số nghiên cứu còn cho thấy trồng tiêu trên cây trụ sống làm giảm tỷ lệ bệnh đen trái (Wong và ctv, 2002). Hai loại cây trụ sống là cây anh đào *(Gliricidia sepium)* và cây vông *(Erythrina indica)* được khuyến cáo thay thế trụ gỗ cho cây tiêu. Dây tiêu leo bám lên cây trụ sống có tỷ lệ bệnh thấp hơn khi leo bám trên cây trụ gỗ, kết quả làm tăng năng suất tiêu (Paulus và ctv, 2004).

Việc sử dụng các loại cây trụ sống trong sản xuất hồ tiêu của nông dân phụ thuộc vào đặc điểm từng vùng và nguồn vật liệu có sẵn tại địa phương. Vùng Đông Nam Bộ, hầu hết nông dân trồng tiêu trên cây trụ sống, như cây gòn, keo chiếm 92,0%; trồng tiêu trên các loại trụ chết chiếm 7,5%, còn lại 0,5% số hộ trồng hỗn hợp trụ sống xen trụ chết. Riêng vùng Tây Nguyên, việc trồng cây trụ sống cho cây hồ tiêu ngày càng được quan tâm, phổ biến ở nhiều vùng như: Chư Kuin, Buôn Hồ (Đắk Lắk); Đắk Đoa, Mang Yang (Gia Lai). Loại cây trụ phổ biến ở vùng này là muồng đen và keo dậu, đây là những cây thuộc họ đậu, bộ rễ ăn sâu, vỏ nhám, tán lá nhỏ, có khả năng cải tạo đất… cây tiêu sinh trưởng, phát triển tốt khi leo bám trên các loại cây này. Bên cạnh đó, khi trồng cây keo dậu, nông dân còn sử dụng lá làm thức ăn cho chăn nuôi dê, bò. Kết quả cho thấy trồng tiêu trên trụ sống có nhiều ưu thế vượt trội hơn so với các loại trụ khác như: năng suất ổn định, tỉ lệ cây bị bệnh vàng lá có chiều hướng giảm hơn. Chi phí đầu tư ban đầu thấp hơn so với các loại trụ khác, rút ngắn thời gian hoàn vốn, đạt hiệu quả kinh tế cao cả chu kì cây tiêu.

Các loài cây trụ sống có thể nhân giống bằng hạt hoặc dâm cành, chiết. Nếu sử dụng cây gieo từ hạt phải gieo trước khi trồng tiêu từ 1-2 năm; nếu trồng bằng cành dâm, chiết thì trồng đồng thời với trồng tiêu. Một số cây trụ sống thích hợp, phổ biến để trồng tiêu gồm: keo dậu *(Leucena leucocephala)*, muồng cườm *(Adenanthera povonina)*, muồng đen *(Cassia siamea)*, lồng mức *(Wrightia annamensis)*. Đối với cây trụ mới trồng trong thời gian kiến thiết cơ bản không nên rong tỉa nhiều làm hạn chế đến sinh trưởng của cây. Trong thời kỳ kinh doanh cần rong tỉa định kỳ 2 - 3 lần, tùy loại cây trụ để đảm bảo năng suất tiêu.

Các nghiên cứu đã chứng minh chu kỳ khai thác của hồ tiêu trồng trên trụ sống dài hơn so với trồng trên trụ chết từ 20 - 50%; năng suất ổn định, tuổi thọ vườn cây được kéo dài. Ngoài ra, khi trồng tiêu trên trụ sống sẽ giảm chi phí đầu tư trong thời kỳ trồng mới. Cây trụ sống có tác dụng điều hòa nhiệt độ, ẩm độ vườn tiêu, hạn chế tác hại của nắng nóng nên các vườn tiêu trồng trên trụ sống có chu kỳ tưới dài hơn từ 20 - 30% so với trồng trên trụ chết. Do vậy, giúp giảm giá thành, hạn chế rủi ro cho người trồng tiêu khi gặp điều kiện khô hạn.

Từ đó cho thấy, để sản xuất hồ tiêu bền vững, ứng phó với điều kiện khí hậu ngày càng khắc nghiệt, việc canh tác trụ sống cho cây tiêu là lựa chọn tối ưu, như tạo tiểu khí hậu vườn cây phù hợp với yêu cầu sinh thái của cây tiêu, giảm bốc thoát hơi nước, gió; cho năng suất cao, ổn định qua các năm; giảm chi phí đầu tư ban đầu khi trồng mới; kéo dài tuổi thọ vườn cây, tăng cường đa dạng sinh học, kết hợp chăn nuôi, đa dạng sản phẩm, tăng thu nhập. Đặc biệt mô hình canh tác cây tiêu với cây trụ sống đã hạn chế tác hại của sâu bệnh, nhất là với bệnh chết nhanh, chết chậm ■

TS. ĐẶNG BÁ ĐÀN
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

KỸ THUẬT BÓN PHÂN CHO CÂY CÀ PHÊ VỐI

Trong chuỗi quy trình chăm sóc thâm canh cây cà phê thì bón phân là một khâu đóng vai trò quan trọng đến hiệu quả của việc sản xuất kinh doanh cây cà phê. Bón phân hợp lý sẽ giúp cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng cần thiết cho cây để cây trồng sinh trưởng phát triển tốt, cho năng suất cao, đồng thời cũng sẽ hạn chế được sự lãng phí do bón dư thừa phân bón gây ra. Mặt khác bón phân thích hợp còn góp phần bảo vệ, ổn định, cải thiện độ phì nhiêu của đất, bảo vệ môi trường giảm thiểu ô nhiễm do bón dư thừa các hóa chất gây ra.

Bón phân phải đảm bảo các nguyên tắc: Bón cân đối (đúng tỷ lệ), bón kịp thời vụ (đúng lúc), bón đúng cách, bón đủ hàm lượng (đúng hàm lượng).

1. Bón phân hữu cơ

Chất hữu cơ có vai trò quan trọng đối với độ phì nhiêu của đất. Chất hữu cơ góp phần cải thiện đất, tăng hệ số sử dụng phân bón, có hữu cơ cây sẽ dễ dàng hấp thu được các chất dinh dưỡng khoáng N, P, K hơn, sinh trưởng phát triển tốt hơn. Nếu bón đủ hữu cơ sẽ giảm được lượng phân khoáng bón cho cây hàng năm. Phân hữu cơ được sử dụng bón cho cà phê có thể là phân chuồng, phân vi sinh hoặc là các loại phân chế biến khác từ các nguồn hữu cơ như rơm rạ, bã mía, vỏ cà phê… lượng bón như sau:

- Phân chuồng: Trồng mới bón 15 - 20 tấn/ha. Các năm sau bón 10 tấn/ha (2 năm bón 1 lần).

- Hữu cơ vi sinh: 1,5 - 2 tấn/ha (bón hàng năm).

Bón phân theo phương pháp truyền thống

- Tàn dư thực vật hữu cơ (cỏ dại, phế phụ phẩm từ việc tạo hình, vỏ quả cà phê).

Phân chuồng và vỏ cà phê được ủ hoai mục trước khi bón, phân hữu cơ được bón theo rãnh vào đầu hoặc giữa mùa mưa, rãnh được đào theo hình vành khăn dọc theo một bên thành bồn, rộng 20 cm, sâu 25 - 30 cm, sau khi bón phân cần lấp đất lại. Các năm sau rãnh được đào và bón phân hữu cơ theo hướng khác.

2. Bón phân hóa học

Để xác định chế độ phân bón cân đối và hợp lý cho từng vùng, căn cứ vào độ phì của đất và khả năng cho năng suất của vườn cây cà phê. Những vùng chưa có điều kiện phân tích đất, phân tích lá thì có thể áp dụng định lượng phân bón vô cơ như sau:

a. Bón phân đa lượng

- *Lượng phân bón:* Căn cứ vào tuổi vườn cây, độ phì của đất cũng như mục tiêu năng suất.

Lưu ý: Lượng phân bón thời kỳ kinh doanh cho mục tiêu năng suất 3,0-3,5 tấn nhân/ha. Nếu mục tiêu năng suất cao hơn thì cứ mỗi tấn cà phê nhân tăng thêm cần bón tăng 60kg N + 20kg P_2O_5 + 60kg K_2O.

- *Thời kỳ bón:* Bón 4 lần như sau:

Bảng 1. Lượng phân bón nguyên chất

Tuổi cây	Lượng phân bón nguyên chất *(kg/ha)*		
	N	P_2O_5	K_2O
Năm 1	70	80	42
Năm 2	120	80	90
Năm 3	150	80	120
Năm 4 trở đi	300	100	300

Lần 1 (giữa mùa khô, kết hợp tưới nước lần 2, tháng 1 - 2): Bón 100% lượng phân SA.

Lần 2 (đầu mùa mưa, tháng 5 - 6): 35% phân urê, 30% phân kali và 100% phân lân.

Lần 3 (giữa mùa mưa, tháng 7 - 8): 35% phân urê, 35% phân kali.

Lần 4 (cuối mùa mưa, tháng 9 - 10): 30% phân urê, 45% phân kali.

Riêng năm thứ nhất (năm trồng mới): Bón lót toàn bộ phân lân, phân urê và kali được chia đều và bón 2 lần trong mùa mưa.

- Phương pháp bón:

+ Phân lân: Rải đều trên mặt, cách gốc 30 - 40 cm.

Lưu ý: Không được trộn phân lân nung chảy với phân đạm.

+ Phân đạm và kali: Có thể trộn đều và bón ngay, rạch rãnh chung quanh tán cây cà phê, rộng 10 - 15 cm, sâu 5 cm, rải phân đều vào rãnh và lấp đất (bón lúc đất đủ ẩm). Hoặc nếu có điều kiện thì hòa nước và tưới đều vào bồn cho từng cây.

b. Bón phân trung, vi lượng

Ngoài các yếu tố đa lượng (N, P, K), cây cà phê cần một số nguyên tố trung, vi lượng (Zn, B, Mn, Mg...).

Lượng bón 80 kg CaO + 60 kg MgO + 60 kg S + 12 kg Zn + 5 kg B + 12 kg Cu. Bón 50% vào đợt tưới thứ 2 trong mùa khô và bón 50% vào lần bón phân đầu tiên trong mùa mưa (tháng 5, 6). Hoặc có thể phun qua lá các hợp chất có chứa các nguyên tố cần thiết đó.

Bảng 2. Lượng phân thương phẩm

Tuổi cây	Lượng phân *(kg/ha)*			
	Sunphát amôn (SA)	Urê	Lân nung chảy	Kali clorua
Năm 1		150	550	70
Năm 2	100	200	550	150
Năm 3	150	250	550	200
Năm 4 trở đi	200	652	667	500

Ngoài ra, để tăng khả năng sinh trưởng phát triển và phục hồi bộ rễ cà phê có thể sử dụng một số loại phân bón lá để phun hoặc tưới gốc cho cà phê theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

c. Bón phân qua hệ thống nước tưới

Hiện nay nhiều nơi đang áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm bằng lắp đặt hệ thống ống tưới nhỏ giọt tới từng gốc cà phê. Tận dụng hệ thống này có thể sử dụng để bón phân cho cà phê rất hiệu quả. Ưu điểm của phương pháp này là chủ động, nâng cao hiệu lực của phân bón. Tuy nhiên chi phí tốn kém do lắp đặt hệ thống tưới, sử dụng các loại phân bón phải là những loại chất hòa tan hoàn toàn nên chi phí cao, nhất là phân lân (P). Các loại phân bón để sử dụng tưới qua nước là:

Phân N: Dạng phân đạm sử dụng Amon sulphate (21%N) - $(NH_4)_2SO_4$; Amon nitrate (34% N) + NH_4NO_3; Urê (46% N) - $CO(NH_2)_2$.

Phân P: Dạng phân lân Mono potassium phosphate (52% P_2O_5 và 34% K_2O) - (KH_2PO_4); Axit phosphoric (52% P_2O_5) - H_3PO_4.

Phân K: Dạng phân Kaliclorua (KCl - 60% K_2O); Mono potassium phosphate (52% P_2O_5 và 34% K_2O) ■

HỒ CÔNG TRỰC
Trung tâm NC Đất, Phân bón và Môi trường Tây Nguyên

Bón phân qua hệ thống nước tưới

Bảng 3. Một số hợp chất chứa trung, vi lượng thường dùng cho cà phê

TT	Nguyên tố vi lượng	Loại hóa chất	Nồng độ sử dụng *(%)*
1	Zn	$ZnSO_4$	0,4-0,6
2	B	H_3BO_4	0,3-0,4
3	Mg	$MgSO_4$	0,4-0,6
4	Mn	$MnSO_4$	0,4-0,6

KINH NGHIỆM CHỌN TÔM GIỐNG VÀ NÂNG CAO TỶ LỆ SỐNG, TĂNG NĂNG SUẤT TÔM NUÔI

1. Kinh nghiệm chọn tôm giống

Trong những năm qua, nuôi tôm công nghiệp (thâm canh) đã có những bước phát triển mạnh về diện tích, năng suất và sản lượng. Cùng với đó là nhu cầu về con giống ngày càng tăng cao cả về số lượng và chất lượng. Chúng tôi khuyến cáo một số kinh nghiệm chọn tôm giống như sau:

Chọn mua tôm giống thả nuôi từ các cơ sở sản xuất uy tín và thương hiệu, có đàn tôm bố mẹ đảm bảo chất lượng theo quy định; phải kiểm tra một số loại bệnh đặc trưng như MBV, đốm trắng, đầu vàng, taura, hoại tử gan tụy... (có giấy kiểm dịch) trên tôm giống.

Ngoài phương pháp kiểm tra bằng máy, cần đánh giá cảm quan về cơ sở sản xuất trước khi lựa chọn mua giống: Trại giống phải sạch sẽ, thoáng mát, đầy đủ các trang thiết bị, hạ tầng để sản xuất giống; dụng cụ sản xuất phải được xử lý bằng các hóa chất khử trùng theo quy định và phơi khô; kiểm tra các bể giống có tôm chết hay không; sục khí, thành bể có sạch sẽ hay không; trong bể nuôi có sử dụng thuốc kháng sinh và hóa chất hay không.

- Kiểm tra tôm giống bằng cảm quan: Màu sáng, sắc tố thể hiện rõ, đôi râu khép lại, các đốt bụng thon, dài, cơ bụng căng đầy, thịt đầy vỏ, đầu và thân cân đối; tôm bơi khỏe ngược dòng nước, bám vào thành bể tốt; phản xạ tốt khi gõ vào dụng cụ chứa; phụ bộ tôm hoàn chỉnh, không có ký sinh trùng bám, đường ruột đầy thức ăn, không bị bệnh phát sáng.

Có thể dùng phương pháp ngừng sục khí bể giống trong 2 phút để quan sát tôm. Tôm post bơi ngược dòng phản xạ nhanh là tôm khỏe mạnh, tập trung ở giữa là tôm có chất lượng kém; gan, tụy to và có nhiều giọt mỡ khi quan sát dưới kính hiển vi là tôm tốt, còn nếu gan, tụy nhỏ, có màu trắng, ít giọt mỡ là tôm nhiễm bệnh. Quan sát dưới kính hiển vi để có thể phát hiện sự bám bẩn trên tôm post bởi các loại ký sinh trùng và nấm. Sự hiện diện của ký sinh trùng và nấm trên tôm chứng tỏ chất lượng nước của bể ương giống kém.

Xây dựng và nhân rộng các mô hình nuôi tôm hiệu quả

Kiểm tra sức khỏe tôm giống bằng cách gây sốc bằng Formol trước khi thả. Cụ thể, thả 100 - 200 con tôm giống vào chén hoặc cốc thủy tinh đựng dung dịch Formol nồng độ 100 ppm và theo dõi trong 30 phút, nếu tỷ lệ sống trên 95% là đạt yêu cầu. Ngoài ra, khi thả tôm giống vào thau, dùng tay khuấy đều, tôm khỏe thường bơi ngược dòng nước hoặc bám chung quanh thành thau, tôm yếu tụ lại ở giữa. Nếu có trên 5% tôm con thả trôi theo dòng nước là giống tôm yếu, tôm chất lượng kém không nên chọn mua.

2. Kinh nghiệm nâng cao tỷ lệ sống và tăng năng suất tôm nuôi

Để nâng cao tỷ lệ sống và tăng năng suất tôm nuôi chúng ta cần thực hiện tốt một số giải pháp như:

a. Về nâng cao tỷ lệ sống

Bố trí khu vực ao nuôi nằm trong quy hoạch, hệ thống cấp thoát nước bố trí hợp lý. Cải tạo ao nuôi đúng quy trình kỹ thuật. Lựa chọn con giống đảm bảo chất lượng và sạch bệnh. Lựa chọn phương thức vận chuyển và cách thả giống phù hợp. Quản lý và chăm sóc ao tốt, lựa chọn thức ăn đảm bảo chất lượng. Sử dụng vi sinh và quản lý tốt môi trường nước ao nuôi. Vệ sinh khu vực nuôi.

b. Về tăng năng suất

Quy hoạch vùng nuôi trồng thủy sản, vùng nuôi tôm thâm canh, nuôi tôm kết hợp trồng lúa, nuôi tôm sinh thái, quy hoạch nuôi tôm gắn với bảo vệ môi trường. Phát triển cơ sở hạ tầng cho nuôi tôm, nhất là hệ thống thủy lợi, điện cho các

vùng nuôi tôm công nghiệp. Đẩy mạnh chính sách đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho quản lý và chăm sóc tôm nuôi. Xây dựng nhiều mô hình nuôi tôm để trình diễn, nhân rộng các mô hình nuôi tôm có hiệu quả.

Phát triển quy trình nuôi tôm sạch, khuyến khích sử dụng chế phẩm sinh học, hạn chế sử dụng thuốc, hóa chất trong quá trình nuôi; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất giống để nâng cao sản lượng tôm nuôi; xây dựng và áp dụng lịch mùa vụ một cách triệt để nhằm hạn chế rủi ro, thiệt hại do diễn biến bất thường của thời tiết.

Đẩy mạnh các giải pháp phát triển nuôi tôm công nghiệp nhấn mạnh đến công tác tập huấn, hướng dẫn, chuyển giao công nghệ, kĩ thuật nuôi, sản xuất tôm giống theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả tôm nuôi. Đẩy mạnh công tác quản lý chất lượng giống thủy sản, chống bơm chích tạp chất vào tôm, không sử dụng chất bị cấm trong nuôi trồng và bảo quản tôm nguyên liệu nhằm đáp ứng nhu cầu tôm sạch của người tiêu dùng và thị trường xuất khẩu. Tăng cường quản lý môi trường nuôi tôm, kịp thời phát hiện và xử lý có hiệu quả các ổ dịch mới phát sinh, tránh lây lan ra diện rộng.

Liên minh hợp tác xã tích cực hướng dẫn, hỗ trợ thành lập các trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã nuôi tôm công nghiệp và sản xuất kinh doanh tôm giống tạo điều kiện hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình nuôi trồng, chăm sóc và phòng ngừa dịch bệnh.

Công an tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện đồng bộ các biện pháp đảm bảo an ninh nông thôn, quan tâm chỉ đạo việc phòng ngừa, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng trộm cắp tôm nuôi, thuốc cá, thuốc tôm để cơ sở, hộ gia đình yên tâm đầu tư vốn, diện tích, khoa học kĩ thuật vào việc nuôi tôm.

Con giống là yếu tố quan trọng quyết định trên 50% sự thành công của vụ nuôi. Muốn nâng cao được tỷ lệ sống và tăng năng suất tôm nuôi, ngoài việc đầu tư cơ sở hạ tầng ao nuôi tốt, mua tôm giống ở cơ sở có uy tín thì việc nắm chắc kỹ thuật chọn tôm giống là một điều hết sức quan trọng và cần thiết đối với mỗi người nuôi tôm. Các hộ nuôi phải đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho ao nuôi phải đầy đủ và hiện đại thì mới có thể giúp cho việc tăng năng suất và sản lượng tôm nuôi. Thường xuyên nhận chuyển giao áp dụng những quy trình kỹ thuật nuôi tôm mới giúp năng suất vụ nuôi được tăng cao.

Có chính sách hỗ trợ, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các vùng nuôi tôm để có thể áp dụng hình thức nuôi tôm an toàn sinh học góp phần nâng cao chất lượng và năng suất tôm nuôi, đưa nghề nuôi tôm phát triển theo hướng bền vững.

- Hệ thống khuyến nông từ Trung ương tới địa phương tích cực đào tạo tập huấn để người dân nắm vững được các phương pháp chọn giống tôm, từ đó có thể lựa chọn được con giống tốt khi thả nuôi.

- Bộ Nông nghiệp và PTNT, Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh tăng cường quản lý, kiểm tra nguồn gốc tôm giống bố mẹ và kiểm tra chất lượng, giá thành các loại nguyên liệu, vật tư nhập khẩu phục vụ cho nuôi trồng thủy sản... nhằm hạn chế thấp nhất rủi ro cho người nuôi tôm, đồng thời cảnh báo giúp cho người nuôi có giải pháp phòng ngừa dịch bệnh ■

NGUYỄN BÁ LÂM
PGĐ. Trung tâm Khuyến nông Quảng Ninh

MỘT SỐ GIẢI PHÁP KỸ THUẬT ỨNG PHÓ TÌNH HÌNH THỜI TIẾT NẮNG NÓNG KÉO DÀI, MƯA DÔNG BẤT THƯỜNG

Trước tình hình nắng nóng bất thường, hạn hán có thể xảy ra ở nhiều địa phương; sau nắng nóng rất có thể sẽ có mưa dông bất thường, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất nông nghiệp và thủy sản. Để ứng phó kịp thời nắng nóng và các hiện tượng bất thường của thời tiết, nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực đối với sản xuất thuỷ sản, Tổng cục Thuỷ sản ban hành Công văn số 1317/TCTS-NTTS, ngày 5/6/2017 đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh/thành phố chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

1. Đối với nuôi tôm nước lợ

Nuôi thâm canh, bán thâm canh

+ Lựa chọn giống tôm có nguồn gốc rõ ràng, được kiểm dịch và có chất lượng tốt; Thực hiện ương gieo giống trước khi thả nuôi thương phẩm; Chỉ thả giống khi nhiệt độ nước dưới 30^{0}C (sáng sớm hoặc chiều mát); Thả nuôi với mật độ hợp lý (tôm thẻ: < 80 con/m^2; tôm sú: 10 - 15 con/m^2); Duy trì độ mặn: 10 - 25; O_2> 3,5mg/l; pH: 7,5 - 8,5; Độ kiềm: 80 - 150mg/l...;

+ Cho ăn với khẩu phần và chế độ hợp lý theo kích cỡ và mật độ tôm nuôi, giảm 15 - 30% lượng thức ăn trong những ngày nắng nóng. Định kỳ 10 -15 ngày/lần bổ sung vitamin C, khoáng vi lượng. Sử dụng men tiêu hóa trộn vào thức ăn cho tôm, thời gian mỗi đợt từ 5 - 7 ngày để tăng sức đề kháng, giúp tôm lột xác đồng loạt và nhanh cứng vỏ. Sử dụng các ☛

loại chế phẩm định kỳ 10 - 15 ngày/lần để xử lý nước và đáy ao nuôi, lượng dùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất;

+ Thường xuyên kiểm tra, điều chỉnh và duy trì các yếu tố môi trường nằm trong khoảng thích hợp theo quy định và theo hướng dẫn của cán bộ chuyên môn. Duy trì mực nước trong ao tối thiểu 1,3 - 1,5m, nếu cần cấp bổ sung nước thì phải lấy nước vào thời điểm đỉnh triều, qua túi lọc, cấp vào ao láng, xử lý trước khi cấp vào ao nuôi; Đồng thời chạy quạt nước để tránh hiện tượng phân tầng nhiệt độ, tăng cường ôxy và giảm thiểu thiếu ôxy cục bộ;

+ Quản lý chặt chẽ sự phát triển của tảo, nhất là trong thời gian nắng nóng. Khi tảo phát triển mạnh (màu nước xanh đậm đặc) có thể dùng các biện pháp phù hợp để diệt tảo.

Lưu ý, trong thời gian diệt tảo nên giảm 30 - 50% lượng thức ăn của tôm, đồng thời tăng cường quạt khí để hóa chất bay hơi, sau đó bón chế phẩm vi sinh để phục hồi hệ vi khuẩn trong ao. Đối với những ao nuôi có nguồn nước sạch, độ mặn ổn định (12 - 15‰) thì có thể thay nước ao 20 - 30% để giảm mật độ tảo và ngăn sự phát triển của chúng trong ao;

+ Duy trì ổn định pH trong giới hạn cho phép (7,5 - 8,2) bằng vôi bột (CaO) (định kỳ dùng vôi bột hòa nước tạt đều khắp ao với liều lượng 1,5 - 2 kg/100 m nước ao). Định kỳ 2 tuần/lần rải vôi xung quanh bờ ao hoặc đào rãnh xung quanh bờ ao rải vôi vào rãnh để ngăn nước mưa mang phèn và chất dơ bẩn từ trên bờ ao xuống đặc biệt trước các ngày có mưa dông. Nâng cao độ sâu mực nước ao nuôi để giảm biến động nhiệt độ nước, sau mưa có thể tháo bớt tầng nước mặt tránh vật nuôi bị sốc do thay đổi pH đột ngột.

Nuôi quảng canh cải tiến

+ Tập trung gia cố bờ bao, cống để tăng khả năng giữ nước.

+ Chủ động bơm trữ nước vào mương và ao đầm nuôi đảm bảo mực nước từ 1,0 m trở lên. Bổ sung vitamin C, khoáng để tăng sức đề kháng cho tôm.

Thường xuyên kiểm tra, điều chỉnh và duy trì các yếu tố môi trường

+ Ruộng nuôi không nên rộng trên 1 ha;

+ Diện tích mương từ 25 - 40% so với mặt ruộng lúa;

+ Mương bao rộng 2,5 - 3,5 m, sâu 0,8 - 1,2 m;

+ Bờ mương rộng 3 - 4 m, phải đầm nén cẩn thận, tránh rò rỉ;

+ Mỗi ruộng nuôi nên có ao chứa, lắng nước để cung cấp nước cho ruộng nuôi vào những lúc cần thiết;

+ Giống tôm thả cần được ương đạt kích cỡ từ 1,5 - 2,0 cm với mật độ từ 2 - 3 con/m^2/vụ.

2. Đối với nghêu/ngao

- Theo dõi tình hình biến động của thời tiết và môi trường nước (nhiệt độ, độ mặn...), mật độ và tình trạng sức khỏe nghêu (ngao) nuôi theo từng vùng, từng khu vực nhằm sớm phát hiện các biến động bất thường để có giải pháp phù hợp như: san thưa (chỉ san thưa khi cần thiết, thực hiện khi thủy triều xuống và hoàn thành trước khi phơi bãi không thực hiện lúc bãi khô hoặc nhiệt độ cao), di dời đến vùng an toàn hoặc thu hoạch khi đạt kích thước thương phẩm nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại có thể xảy ra.

- Có biện pháp khai thông các vùng đọng nước để tránh hiện tượng đọng nước cục bộ, gây nhiệt độ tăng cao vào buổi trưa làm nghêu/ngao chết. Nếu phát hiện nghêu/ngao chết trên bãi, lập tức thu gom để tránh ảnh hưởng sang các cá thể còn sống.

Các đối tượng nuôi nước ngọt

Duy trì mực nước trong ao nuôi từ 1,5 - 2 m nước, tích cực tạo oxy cho ao nuôi bằng máy quạt nước, máy sục khí hoặc dùng máy bơm bơm ngược lại ao. Những nơi có điều kiện thay nước thì thay từ 15 - 20% lượng nước cũ và cấp thêm nước mới vào ao dưới dạng phun mưa (tốt nhất vào sáng, sớm);

Thả 1/3 diện tích bèo như bèo tây, bèo tấm... để tạo bóng mát cho cá;

Theo dõi, quản lý môi trường ao nuôi chặt chẽ, sớm phát hiện các biến động và điều chỉnh các yếu tố môi trường về ngưỡng thích hợp. Trong những ngày nắng nóng cần giảm lượng thức ăn từ 30 - 40% hoặc cắt bỏ bữa ăn vào buổi trưa, trong khẩu phần ăn cần bổ sung vitamin, khoáng chất... để tăng sức đề kháng cho thủy sản nuôi; Tăng cường sử dụng chế phẩm vi sinh nhằm cải thiện chất lượng nước, hạn chế việc thay nước thường xuyên;

Chủ động thu hoạch thủy sản nuôi đạt kích thước thương phẩm ngay khi thiếu nước, hạn hán và xâm nhập mặn xảy ra ■

TỔNG CỤC THỦY SẢN

TƯ VẤN KHUYẾN NÔNG

Hỏi: Cây xoài đang ra bông bị muỗi bâu dày, làm cây không đậu trái được. Xin hỏi cách xử lý như thế nào?

Thanh Bình, Vĩnh Long

Đáp: Theo nội dung mô tả của bạn thì có khả năng là do rầy bông xoài gây hại. Đây là đối tượng gây hại nguy hiểm cho cây xoài vào thời kỳ cây ra hoa, nếu không kịp thời phòng trừ có thể giảm năng suất hoặc mất trắng vụ xoài.

Rầy trưởng thành có kích thước tương đối nhỏ, dài khoảng 3 - 4 mm, màu nâu đen. Rầy non có màu xanh lục nhạt. Loại rầy này thường xuất hiện nhiều khi cây xoài bắt đầu trổ bông, khi trái phát triển mật độ rầy giảm dần. Một con rầy cái đẻ từ 100 - 200 trứng và thường đẻ trong nụ hoa, gân lá, cuống chồi non và cuống hoa. Khi mật độ rầy cao có thể nghe tiếng nhảy lào xào của rầy trong lá. Khi xoài trổ bông thì rầy tập trung chích hút bông xoài. Rầy non và rầy trưởng thành đều chích hút nhựa của lá non và bông. Tuy nhiên, thiệt hại gây ra chủ yếu là bông, làm cho bông bị rụng, trái đậu ít và trái non cũng bị rụng. Ngoài ra, phân của rầy thải ra là môi trường cho nấm bồ hóng phát triển phủ đen trên chùm bông và mặt dưới lá.

** Biện pháp xử lý:*

Sau khi thu hoạch cần tiến hành công tác xén tỉa cành, vệ sinh vườn cho vườn được thông thoáng nhằm hạn chế sự gây hại của rầy.

Trước giai đoạn ra bông (từ 1 - 2 tuần) sử dụng bẫy đèn, dưới bẫy đặt thau nước pha xà bông để thu hút và diệt rầy trưởng thành. Cách này chỉ áp dụng vào những đêm không trăng và khi rầy chưa đẻ trứng.

Ở những vùng thường xuyên bị nhiễm rầy, tốt nhất là nên ngừa sớm khi xoài vừa có nụ hoa nếu quan sát thấy có nhiều rầy trú trong lá. Sử dụng các loại thuốc đặc trị rầy như: Actara 25WG, Applaud 10WP, Trebon 20WP… Khi xoài đang ra hoa nếu áp dụng thuốc thì nên thận trọng vì có thể ảnh hưởng đến các côn trùng thụ phấn hoa.

Hỏi: Xin hỏi quý báo một số kỹ thuật nuôi cá lóc trong bể xi măng?

Thanh Tân

Huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

Đáp: Bể xi măng để nuôi cá lóc thường được xây hình chữ nhật để tiện chăm sóc, với thể tích 5 - 10 m^2. Bên trong bể được trát phẳng, bo tròn các góc, lắp đường ống cấp - thoát nước, che mái hoặc để ngoài trời. Nếu không có nguồn nước sạch (kênh, mương thủy lợi, ao) thì nên khoan giếng để cấp nước cho bể. Dùng lưới thưa vây xung quanh hoặc trên mặt bể để ngăn cá thoát ra ngoài, vì cá lóc có thể nhảy cao 1,5 - 2m. Bể xây xong cần ngâm nước nhiều lần với thân cây chuối và chà xát thành, đáy nhằm loại bỏ nước xi măng ngấm ra ngoài ảnh hưởng đến cá nuôi. Sau khi ngâm cọ bể sạch, bơm nước vào (0,5 m) để 2 ngày rồi tiến hành thả giống.

Chọn cỡ cá giống 4 - 6 cm, kích cỡ đều, không dị hình, không bệnh tật, không sây sát và phản xạ tốt. Mật độ thả 7 - 15 con/m^2. Dùng thức ăn tự chế hoặc thức ăn công nghiệp, khi cá còn nhỏ nên xay cá tạp hoặc cám công nghiệp đạm cao (> 35%) cỡ vừa miệng cá, bổ sung thêm khoáng, vitamin C, men tiêu hóa để tăng sức đề kháng cho cá. Cho cá ăn tháng đầu (4 lần/ngày),lượng thức ăn chiếm 7 - 10% khối lượng cá; các tháng sau cho ăn 2 lần/ ngày, lượng thức ăn giảm, chiếm 5 - 7% khối lượng cá. Trong 2 tháng đầu nên thay nước 1 lần/ ngày, những tháng sau thay 2 lần/ngày và tăng mực nước bể lên 0,7 - 1 m.

Hỏi: Dê bị ho, sổ mũi đã tiêm thuốc của trạm thú y nhưng không đỡ. Nhiều lúc dê mệt, mắt lờ đờ, không ăn, gầy. Xin hỏi nguyên nhân và cách chữa trị?

Hùng Vương, Nghệ An

Đáp: Như vậy là dê nhà anh bị viêm đường hô hấp, do trạm thú y đã điều trị nên anh có thể tham khảo biện pháp như sau:

- Điều trị nhiễm khuẩn: Sử dụng một trong các loại kháng sinh sau đây trong 4 - 5 ngày liên tục.

+ Tylosin, liều 11 mg/kg khối lượng/ ngày;

+ Gentamycine, liều 15 mg/ kg khối lượng/ngày;

+ Streptomycine, liều 30 mg/ kg khối lượng/ngày.

- Trợ sức và hộ lý :

+ Dùng vitamin B1, vitamin C;

+ Truyền tĩnh mạch huyết thanh mặn hoặc ngọt đẳng trương;

+ Chăm sóc và nuôi dưỡng tốt.

** Phòng bệnh*

- Giữ chuồng trại khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát vào mùa hè và ấm áp vào mùa đông. Định kỳ tẩy uế chuồng nuôi bằng nước vôi 10% hoặc axít phenic 2%;

- Cho dê ăn uống tốt, bảo đảm đủ dinh dưỡng; thức ăn, nước uống phải sạch sẽ;

- Phát hiện sớm những con dê bị bệnh, nuôi cách ly và điều trị kịp thời.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

GIÁ LÚA Ở TRÀ VINH TĂNG

Nông dân 2 huyện Cầu Kè và Càng Long, tỉnh Trà Vinh đang thu hoạch lúa hè thu xuống giống sớm, năng suất bình quân đạt 5,75 tấn/ha. Hiện giá lúa tươi các loại trên địa bàn tỉnh tăng 200 đồng/kg so với tuần trước.

Cụ thể, lúa tươi được thương lái mua tại ruộng với giống thường 4.300 - 4.500 đồng/kg. Các giống lúa chất lượng cao như OM 4900; OM 5451… có giá dao động 5.300 - 5.400 đồng/kg.

Theo một số doanh nghiệp thu mua lúa, giá lúa tăng do tháng 8/2017, lúa hè thu trong tỉnh mới vào vụ thu hoạch rộ nên lượng lúa trong dân rất ít. Cùng với đó, nhu cầu xuất khẩu gạo có chiều hướng khởi sắc vì lượng gạo tồn kho của các nước xuất khẩu gạo lớn hiện còn không nhiều, trong khi đó, nhu cầu nhập khẩu gạo của các nước như Philippines, Bangladesh, Indonesia đang cao.

Vụ lúa hè thu 2017, nông dân tỉnh Trà Vinh xuống giống khoảng 74.000 ha, đạt 95% kế hoạch. Trà lúa xuống giống sớm đã thu hoạch được 280 ha.

Theo Vinanet

TRÊN 9.500 TẤN VẢI THIỀU ĐÃ ĐƯỢC XUẤT KHẨU SANG TRUNG QUỐC

Theo báo cáo của Sở Công thương tỉnh Bắc Giang, tính đến nay, toàn tỉnh đã tiêu thụ được khoảng trên 22.000 tấn vải thiều. Trong đó huyện Tân Yên trên 12.000 tấn, Lục Nam là 2.000 tấn, Lục Ngạn là 5.500 tấn, Yên Thế là 800 tấn... Tình hình tiêu thụ vải thiều tương đối thuận lợi, người dân khu vực bán được giá cao, dao động từ 15.000 - 45.000 đồng/kg

Năm 2017, Trung Quốc tiếp tục được xác định là thị trường xuất khẩu truyền thống, quan trọng của vải thiều Bắc Giang. Dự kiến tổng sản lượng vải thiều xuất khẩu khoảng 50.000 tấn, trong đó xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc khoảng 40.000 tấn, chiếm 80%. Đáng chú ý, năm 2017, lần đầu tiên quả vải Việt Nam sẽ được xuất khẩu sang 3 thị trường mới là Trung Đông, Canada và Thái Lan.

Được biết, trong năm 2017, sản lượng vải thiều của tỉnh ước tính sẽ đạt khoảng 100.000 tấn, bằng 70% so với năm trước. Trong đó, sản lượng vải thiều Viet-GAP đạt khoảng 40.000 tấn, vải Global-GAP đạt 1.600 tấn.

Theo Vinanet

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

NHU CẦU CAO KỶ LỤC KÉO DỰ TRỮ CÀ PHÊ TOÀN CẦU XUỐNG SÂU

Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) vừa công bố. Nhu cầu cà phê thế giới sẽ cao kỷ lục trong năm 2017-2018, trong khi sản lượng không thay đổi nên dự trữ sẽ xuống mức thấp nhất trong vòng 6 năm qua.

Theo USDA, tiêu thụ cà phê toàn cầu sẽ lập kỷ lục mới là 158 triệu bao trong năm marketing 2017-2018 trong khi sản lượng dự báo vẫn ở mức 159 triệu bao.

Xuất khẩu cà phê thế giới sẽ vững ở mức 111 triệu bao, và dự trữ cuối vụ sẽ giảm xuống 34 triệu bao - thấp nhất kể từ năm 2011-2012.

Về hai thị trường nhập khẩu chủ chốt, Liên minh châu Âu (EU) - chiếm trên 40% nhập khẩu cà phê thế giới - dự báo sẽ giảm nhẹ lượng nhập xuống 46,5 triệu bao trong năm tới. Trong số những nguồn cung cấp chủ chốt cho thị trường này, Brazil dự báo sẽ chiếm 31%, Việt Nam 24%, Colombia 7% và Honduras 6%. Với Mỹ - thị trường lớn thứ 2 thế giới - dự báo sẽ duy trì mức nhập khẩu ở 26 triệu bao, với những nhà cung cấp chính là Brazil (27%), Colombia (20%) và Việt Nam (16%).

Theo Vinanet

XUẤT KHẨU HẠT ĐIỀU CỦA ẤN ĐỘ GIẢM

Xuất khẩu hạt điều của Ấn Độ trong năm 2016-2017 đạt 80.033 tấn, trị giá 50 tỷ rupee (khoảng 770 triệu USD), giảm 18% về lượng so với 96,346 tấn, trị giá 49,52 tỷ Rupee của năm 2015 - 2016.

Ông Sundaram Prabha, Chủ tịch Hội đồng Xúc tiến xuất khẩu Điều Ấn Độ (CEPCI) cho biết, giá hạt điều thô đã tăng 2.250 - 2.300 USD/tấn trong năm 2016-2017. Cùng với chi phí chế biến cao, giá điều xuất khẩu của Ấn Độ đang mất lợi thế cạnh tranh trên thị trường thế giới. Giá hạt điều thô trung bình đã tăng 29%, từ mức từ 89,33 rupee/kg năm 2015 - 2016, lên mức 115,57 rupee/kg trong năm tài khóa 2016 - 2017.

Chủ tịch CEPCI cũng cho biết ngành chế biến điều của Ấn Độ đang phải đối mặt với nhiều khó khăn như: chi phí sản xuất cao; sự hỗ trợ/khuyến khích của chính quyền bang và liên bang không đáng kể; chi phí vay vốn cao; nhu cầu yếu từ thị trường nước ngoài do sự suy thoái kinh tế toàn cầu; sự cạnh tranh gay gắt từ Việt Nam và các nước xuất khẩu hạt điều truyền thống.

Theo Vinanet